



BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – PHẠM VĨNH LỘC
NGUYỄN LƯƠNG HẢI NHƯ – NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

TIẾNG VIỆT



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH BẢO NGỌC – PHẠM VĨNH LỘC
NGUYỄN LƯƠNG HẢI NHƯ – NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

Tiếng Việt



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Nói và nghe



Đọc



Tìm hiểu bài

M:

Mẫu



Gợi ý



Viết



Hoạt động mở rộng

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau.*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Các em đang cầm trên tay cuốn *Tiếng Việt 1* thuộc bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Sách giáo khoa *Tiếng Việt 1* gồm hai tập dùng cho hai học kì. Phần học âm vần gồm 17 tuần của học kì I (tập một) và hai tuần đầu của học kì II, phần luyện tập tổng hợp gồm 14 tuần (tập hai). Cả hai phần đều được sắp xếp theo chủ đề tương ứng với từng tuần học. Cuối mỗi học kì đều có một tuần ôn tập và kiểm tra.

Các em cần ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu được dùng trong sách để thực hiện đúng các hoạt động học tập trong từng bài học.

Chúc các em có nhiều niềm vui khi học cuốn sách này.

Các tác giả



MỤC LỤC

	Trang		Trang
Chủ đề 19: Ngàn hoa khoe sắc	6	Chủ đề 24: Những người bạn đầu tiên	53
Bài 1: oa oe	6	Bài 1: Gia đình thân thương	53
Bài 2: uê uy	8	Bài 2: Làm bạn với bố	55
Bài 3: oai oay oac	10	Bài 3: Những trò chơi cùng ông bà	58
Bài 4: oat oan oang	12	Bài 4: Vinh và chiếc gối mèo	61
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	14		
Chủ đề 20: Ngày tuyệt vời	16	Chủ đề 25: Mẹ và cô	62
Bài 1: uân uyên uyt	16	Bài 1: Mẹ của thảo bông	62
Bài 2: oăt uăt uyết	18	Bài 2: Nói với em	65
Bài 3: oanh uynh uych	20	Bài 3: Mẹ và cô	68
Bài 4: oăng oam oap	22	Bài 4: Cô giáo như mẹ hiền	70
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	24		
Chủ đề 21: Những bông hoa nhỏ	26	Chủ đề 26: Những người bạn im lặng	71
Bài 1: Bông hoa niềm vui	26	Bài 1: Cô chổi rơm	71
Bài 2: Những bông hoa nhỏ trên sân	29	Bài 2: Ngưỡng cửa	74
Bài 3: Như bông hoa nhỏ	32	Bài 3: Mũ bảo hiểm	76
Bài 4: Câu chuyện về chú trống choai	34	Bài 4: Chuyện ghế và bàn	79
Chủ đề 22: Mưa và nắng	35	Chủ đề 27: Bạn cùng học cùng chơi	80
Bài 1: Mưa	35	Bài 1: Mít học vẽ tranh	80
Bài 2: Mặt trời và hạt đậu	37	Bài 2: Vui học ở Thảo cầm viên	83
Bài 3: Cầu vồng	40	Bài 3: Cùng vui chơi	86
Bài 4: Thần mưa và thần nắng	43	Bài 4: Đôi bạn và hai chú chim non	88
Chủ đề 23: Tết quê em	44	Chủ đề 28: Trong chiếc cặp của em	89
Bài 1: Chào xuân	44	Bài 1: Câu chuyện về giấy kẻ	89
Bài 2: Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội	46	Bài 2: Trong chiếc cặp của em	92
Bài 3: Mâm cơm ngày Tết ở Huế	49	Bài 3: Những điều cần biết về bút chì	94
Bài 4: Đêm giao thừa ý nghĩa	52	Bài 4: Ai quan trọng nhất?	97

	Trang		Trang
Chủ đề 29: Đường đến trường	98	Chủ đề 33: Chúng mình thật đặc biệt	134
Bài 1: Chuyện xảy ra trên đường	98	Bài 1: Chuyện của Nam	134
Bài 2: Đi học	101	Bài 2: Mọi người đều khác biệt	137
Bài 3: Biển báo	103	Bài 3: Ước mơ nào cũng quý	140
Bài 4: Chuyện hai chú thỏ	106	Bài 4: Xe cứu hoả Tí Hon	142
Chủ đề 30: Làng quê yên bình	107	Chủ đề 34: Gửi lời chào lớp Một	143
Bài 1: Làng em buổi sáng	107	Bài 1: Buổi học cuối năm	143
Bài 2: Ban mai trên bản	109	Bài 2: Gửi lời chào lớp Một	146
Bài 3: Làng gốm Bát Tràng	112	Bài 3: Kì nghỉ hè của em	148
Bài 4: Mong ước của ngựa con	115	Bài 4: Những phần thưởng đặc biệt	151
Chủ đề 31: Phố xá nhộn nhịp	116	Chủ đề 35: Những điều em đã học	152
Bài 1: Dạo phố	116	Bài 1: Ôn tập 1	152
Bài 2: Bưu điện		Bài 2: Ôn tập 2	154
Thành phố Hồ Chí Minh	118	Bài 3: Ôn tập 3	156
Bài 3: Hồ Gươm	121	Bài 4: Đánh giá cuối học kì II	
Bài 4: Xe lu và xe ca	124	(Đề tham khảo)	158
Chủ đề 32: Biển đảo yêu thương	125	Một số thuật ngữ dùng trong sách	162
Bài 1: Khu rừng kì lạ dưới đáy biển	125		
Bài 2: Thư gửi bố ngoài đảo	128		
Bài 3: Nữ hoàng của đảo	130		
Bài 4: Tôm càng và cá con	133		



Bài 1

oa

oe



oa

oe

h

oa

hoa



hội oa



múa oe

oa hội oa oe múa oe



Hoa tháng tư

Dưới ánh nắng vàng hoe, muôn ngàn đóa hoa đua nhau khoe sắc.

Hoa gạo đỏ. Hoa loa kèn trắng. Hoa giấy, hoa bằng lăng tím xoè cánh mỏng manh. Hoa lộc vùng đỏ xoã thành chùm bông xuống mặt hồ.

Cỏ cây hoa lá làm cho đất trời thêm tươi đẹp.



1. Tên của bài đọc là gì?
2. Em thích loài hoa nào nhất?



Đọc bài Về hoa.

Bài
2

uê uy



uê uy

t

uê

tuế



vạn tuế



thủy tiên



uê vạn tuế uy thủy tiên



Lễ hội Làng hoa Cái Mơn

Vào dịp lễ hội hoa, Làng hoa Cái Mơn rực rỡ nhiều màu sắc.

Thủy tiên, huệ vàng, hồng quế, hồng nhung, cúc đại đoá cùng nhau khoe sắc, tỏa hương. Những cây tùng, cây vạn tuế khoe dáng uy nghiêm.

Ai đến xem lễ hội cũng trầm trồ khen ngợi.



1. Vào dịp lễ hội hoa, Làng hoa Cái Mơn như thế nào?
2. Những cây cảnh nào khoe dáng uy nghiêm?



Giải câu đố sau:

Chiếc kèn nhỏ
Trắng trắng tinh
Nhụy xinh xinh.
(Là hoa gì?)



Bài
3

oai oay oac



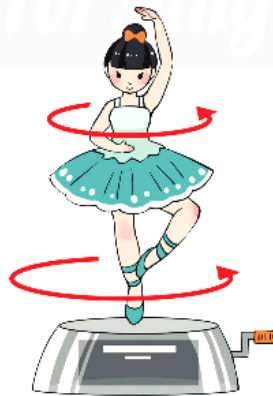
oai oay oac



Chân trời sáng tạo



oai hương



oay tròn



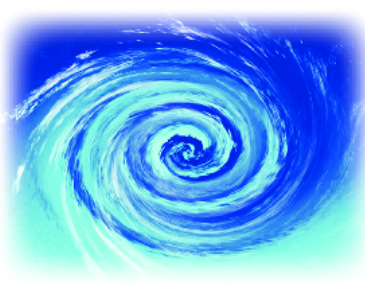
áo khoác



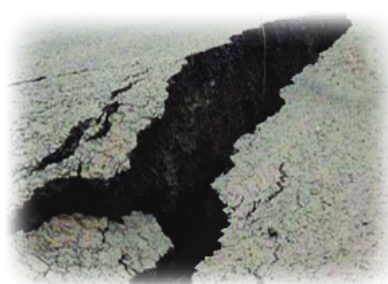
oai oai hương oay xoay tròn oac áo khoác



hoa xoài



vòng xoáy



nứt toác

oa
oe
uê
uy
oai
oay
oac

Tạo dáng chụp ảnh cùng hoa

Đà Lạt vừa trồng thêm một loài hoa lạ. Đó là hoa oải hương.

Nhiều người đua nhau đến xem và tạo dáng chụp ảnh cùng hoa. Có người xoay lưng tạo dáng. Có người ngồi xuống bên hoa. Có những người khoác vai nhau. Lại có những người dang tay tạo dáng bay trên vườn hoa.

Ai nấy đều tươi cười rạng rỡ.



1. Đà Lạt vừa trồng thêm loài hoa gì?
2. Mọi người đến vườn hoa để làm gì?



Bài
4

oat oan oang

TRÒ CHƠI
HOA BÉ NGOAN



oat oan oang

h oat
hoạt



phim hoạt hình



phiếu bé ngoan



áo choàng



oat hoạt hình

oan bé ngoan oang áo choàng



đoạt giải



hoa xoan



hoa hoàng anh

oa
oe
uê
uy
oai
oay
oac
oat
oan
oang

Hoa bé ngoan

Lớp của Hoàng đi dự lễ hội hoa. Đến khu trò chơi, cả lớp dừng lại xem. Một cô trong ban tổ chức đang hướng dẫn thi *Hoa bé ngoan*. Cô mặc áo choàng thêu hoa. Các bạn nhỏ thì váy áo xúng xính. Những người tham gia đều hân hoan cười nói. Kết quả, đội Hoa Xoan đoạt giải Nhất.



1. Ở khu trò chơi có cuộc thi gì?
2. Đội nào đoạt giải Nhất?



Giải câu đố sau:

Cánh hoa tím tím trắng rơi,
Hương hoa thoang thoang đất trời thán bá.

(Là hoa gì?)



oa

oay

uê

oac

oe

oat

oan

uy

oai

oang

Mùa hoa

Dưới nắng ban mai
Ngàn hoa khoe sắc
Oải hương tím ngát
Nhụy hoa tỏa hương.

Huệ trắng khiêm nhường
Chò nâu xoay mùa
Phượng hồng rực lửa
Cúc khoác áo vàng.

Tim tím hoa xoan
Nhẹ nhàng thanh thoát
Hoàng yến vui hát
Mùa hoa đến rồi.

Phạm Châu Lê



1. Nêu tên hai, ba loài hoa được nhắc đến trong bài thơ.
2. Tìm từ chỉ màu sắc của hoa huệ.

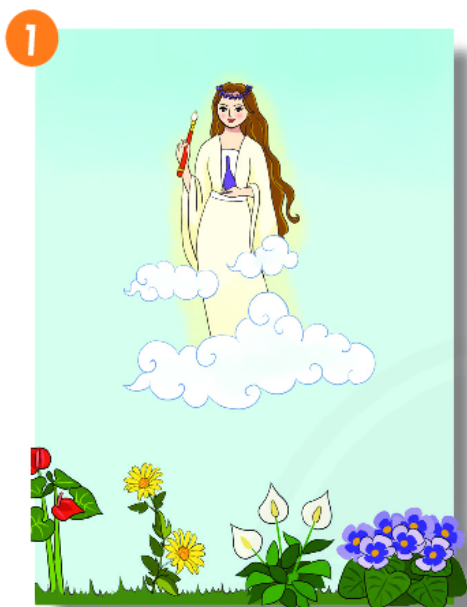


rất nhiều loài hoa

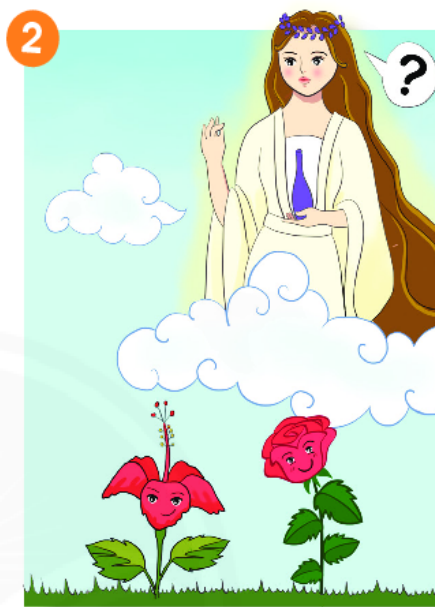
Nhìn – viết: hai dòng thơ cuối.



Sự tích hoa ngọc lan



Thần sắc đẹp quyết định làm điều gì cho các loài hoa?



Thần hỏi các loài hoa điều gì?



Vì sao hoa ngọc lan không muốn nhận phần hương của mình?



Cuối cùng, loài hoa nào có mùi hương thơm nhất?

20

NGÀY TUYỆT VỜI

Bài
1

uân uyên uyết



uân uyên uyết

l	uân
luân	



cờ luân lưu



bóng chuyền



huýt còi



uân cờ luân lưu

uyên bóng chuyền uyết huýt còi



tuần tra



thuyền buồm



xe buýt

Ngày đầu tiên đi học

Chuẩn bị cho Huân đi học, mẹ nói:

– Tuần đầu, con sẽ làm quen với bạn, thầy cô,...

Tưởng gì, toàn chuyện dễ – Huân nghĩ rồi háo hức ngồi lên xe.

Nhưng khi gần tới lớp, Huân bỗng lo lắng. Thấy vậy, mẹ khuyên:

– Đừng lo. Con sẽ quen mà.

Cô giáo đến bên Huân và bảo:

– Con chào mẹ đi, rồi ta cùng vào lớp.



1. Mẹ nói tuần đầu Huân sẽ làm quen với ai và việc gì?
2. Ai đưa Huân vào lớp?



Tìm trong các từ ngữ sau tiếng chứa vần **uyt.**

suýt ngã, xuýt xoa, tiếng suýt suýt

Bài
2

oăt uât uyêt



oăt uât uyêt



chỗ ngoăt

ng	oăt
ngoăt	



vòng nguyêt quế



xuất phát



oăt chỗ ngoăt

uât xuất phát uyêt vòng nguyêt quế



uân
uyên
uyt
oăt
uât
uyêt

bé loắt choắt phố xá sầm uất người tuyết

Ở nhà sách

Bố đưa anh em Nguyệt đi nhà sách.

Nhà sách nằm ở một khu phố sầm uất. Gian sách dành cho thiếu nhi có ghế ngồi để đọc sách. Nguyệt và anh Cường hào hứng tìm sách đọc. Nguyệt đọc cuốn *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn*. Anh Cường đọc truyện *Khuất phục tên cướp biển*.

Cả hai anh em rất vui vì được đi nhà sách với bố.



1. Nhà sách nằm ở đâu?
2. Nêu tên truyện mà anh em Nguyệt đã đọc ở nhà sách.



Giới thiệu bài đã đọc.



Bài
3

oanh uynh uy ch



oanh uynh uy ch

d oanh

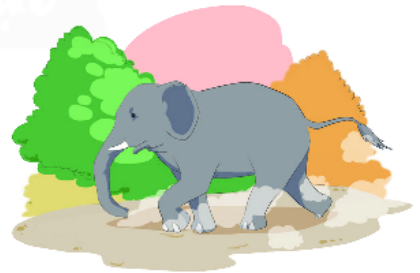
doanh



doanh trại



phụ huynh



chạy huỳnh huỳnh



oanh doanh trại uynh phụ huynh

uy ch chạy huỳnh huỳnh



chim hoàng oanh cây khuyển diệp huých vai

Những ngày ba về phép

Ba của Hoàng là bộ đội hải quân. Ba từ ngoài đảo xa về nghỉ phép. Cả nhà Hoàng vui hẳn lên.

Ba mua cho Hoàng bộ đồ chơi xếp hình mới toanh. Quà của chị Oanh là cái đèn huỳnh quang để ở bàn học. Quà của mẹ là túi rong biển. Ngày nào ba cũng chở Hoàng và chị Oanh đi học, đi chơi.

Những ngày có ba, nhà Hoàng vui như tết.



1. Ba mua quà gì cho chị em Hoàng và mẹ Hoàng?
2. Những ngày ba về phép, ba thường làm gì?

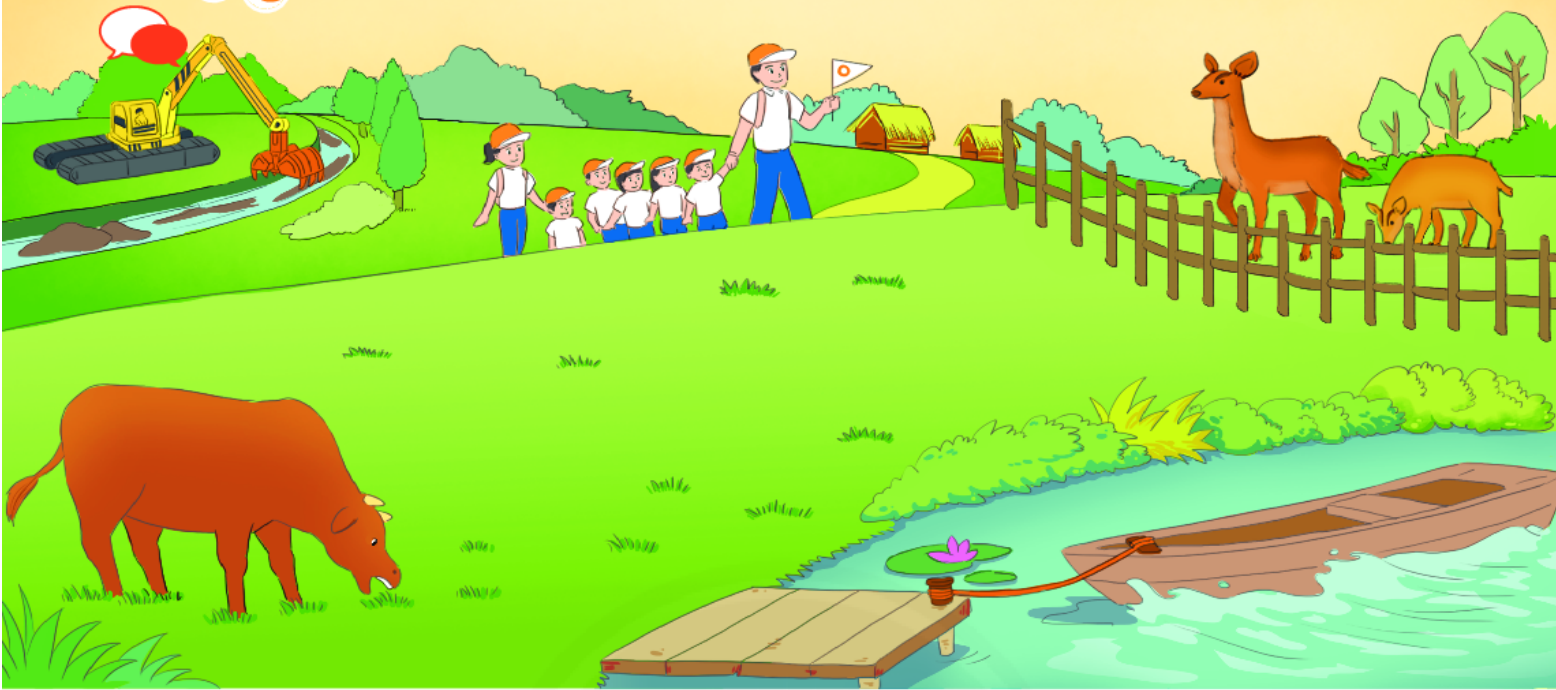


Giải câu đố sau:

Vòi dài lại có hai ngà,
Bước chân huỳnh huých thật là oai phong.
(Là con gì?)

Bài
4

oăng oam oap



oăng oam oap

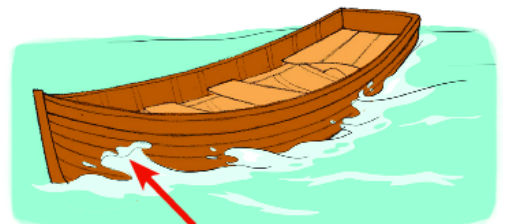
h	oăng
hoăng	



con hoăng



ngoam



vồ ì oap



oăng con hoăng oam ngoam oap vồ ì oap



chạy loăng quăng



râu ria xồm xoàm



ngoáp

Ngoáp: (cá)
hả miệng to
để thở ra.



uân
uyên
uyt
oất
uất
uyêt
oanh
uynh
uych
oăng
oam
oap

Ngày đầu ra biển

Lần đầu ra biển, Doanh rất thích. Cậu reo lên mỗi khi thấy những con còng bé xíu trên bãi cát. Ba chỉ cho Doanh nhìn về phía bến cảng. Ở đó, chiếc cần cẩu đang ngoạm hàng chất lên xe tải. Xa xa, những con tàu chuẩn bị cập bến.

Doanh chạy loăng quăng theo chân những con sóng ì oạp vỗ bờ cát.



1. Lần đầu ra biển, Doanh cảm thấy thế nào?
2. Doanh thấy những gì ở bến cảng?



Nói với bạn bài thơ hoặc truyện về biển mà em đã đọc.



uân

uyt

oăt

uyên

uyet

uynh

uât

oanh

oăng

oap

uych

oam

Đêm hội chào xuân



Rừng xanh mở hội
Chào đón mùa xuân
Hoẵng, nai nhảy múa
Ríu rít oanh ngân.

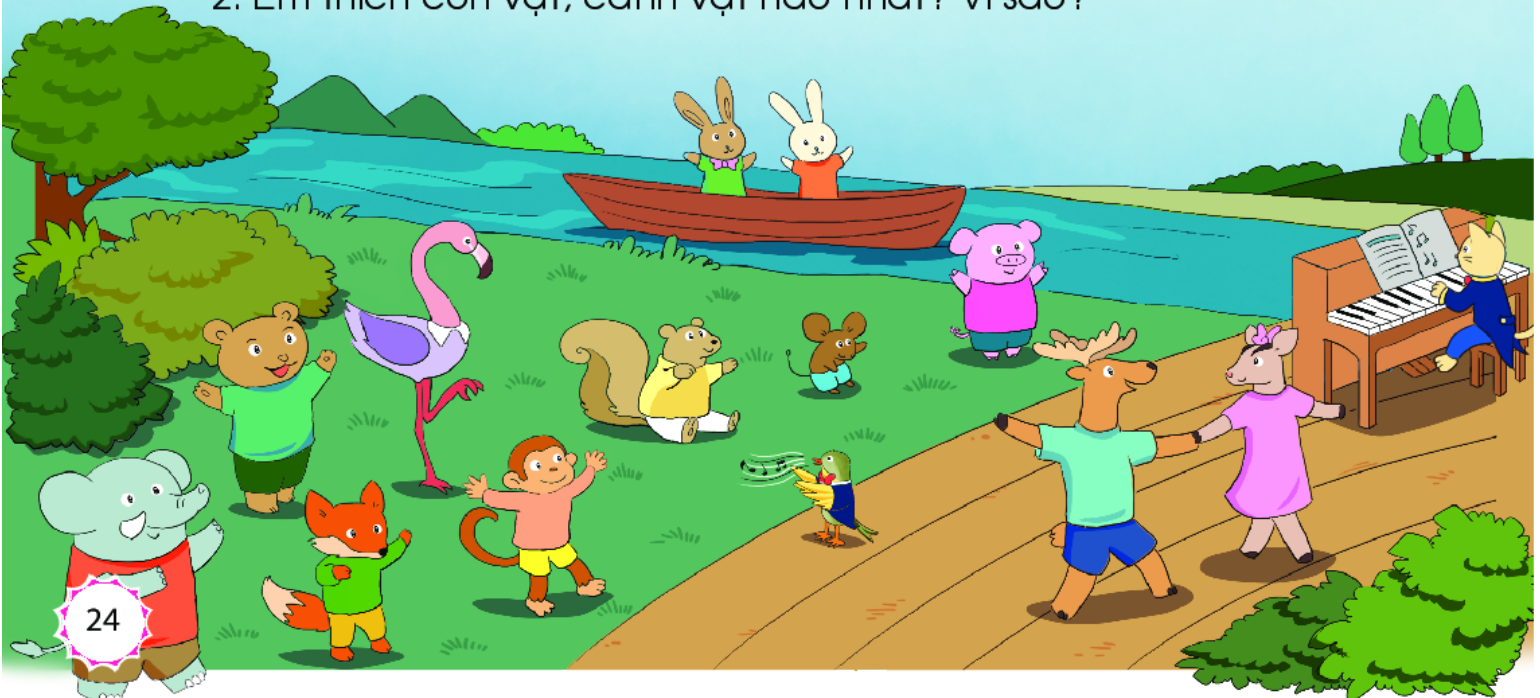
Hương rừng ngan ngát
Lan tỏa ngọt ngào
Lung linh trăng sáng
Lấp lánh ngàn sao.

Thuyền theo con sóng
Oàm oạp vui cười
Rì rào gió hát
Mừng hội tuyệt vời.

Hồng Minh

?

1. Kể tên các con vật theo thứ tự được nhắc đến trong bài thơ.
2. Em thích con vật, cảnh vật nào nhất? Vì sao?





ngày tuyệt vời

Nhìn – viết: hai dòng thơ cuối.



Vượt qua nỗi sợ

1



Vì sao Liên muốn học leo núi?

2



Những ngày đầu, Liên có leo núi được không?

3



Mọi người đã làm gì để giúp Liên?

4



Sau khi leo lên được đỉnh núi, Liên cảm thấy thế nào?



Bông hoa niềm vui



Quan sát tranh và cho biết bạn nhỏ đang nghĩ về ai.



Bông hoa niềm vui

Sáng sớm, An vào vườn hoa của trường. Em định hái bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa niềm vui. Ba của An đang bị bệnh. Em muốn tặng bông hoa niềm vui để ba dịu cơn đau.



An giơ tay định hái, nhưng em bắn khoản rồi dừng lại. Vì em nghĩ hoa là của chung.

Cô giáo đến. Nghe An nói lí do, cô hái và đưa em bông hoa. Cô nhoẻn miệng cười, âu yếm nói:

– Em là cô bé hiếu thảo, An ạ.

Ba khỏi bệnh, ba cùng An đến trường cảm ơn cô giáo. Ba còn tặng nhà trường một chậu hoa cúc tím rất đẹp.

Theo Xu-khôm-lin-xki, Mạnh Hưởng dịch

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **oăn**, **oen**, **yêm**, **ui**, **iu**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ui**, **iu**.

M: hút **bụi**, **địu** em



1. An muốn hái bông hoa để làm gì?
2. Vì sao An không hái hoa?



1. Tập viết

– Tô chữ hoa: *A*.

– Viết: Ai cũng là một bông hoa đẹp.

2. Nhìn – viết: **Bông hoa niềm vui** (từ *Em muốn đến dịu cơn đau*).

(3). Thay hình ngôi sao bằng vần **an** hoặc vần **ang**.



lau b★



bán h★



hái nh★

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



nhô cỏ



đưa vông



rửa xe



Nói với bạn về một việc nhà mà em đã làm.



Bạn đã làm
việc gì?



Mình đã...



Viết vào vở một việc nhà mà em đã làm.

M: Em quét nhà.



Chơi trò chơi Ai kể nhiều hơn.





Những bông hoa nhỏ trên sân



Quan sát tranh và cho biết hoạt động trong bức tranh diễn ra ở đâu.



Những bông hoa nhỏ trên sân

Bạn đã từng thấy các bạn nhỏ nắm tay cầu thủ ra sân chưa? Trong những trận đấu bóng đá lớn, người ta thường làm như vậy. Hình ảnh trẻ em nhắc nhở các cầu thủ đá bóng trung thực. Khi có trẻ em, những cổ động viên nóng nảy cũng sẽ không ném vật dụng bữa bãi lên sân. Đặc biệt, trẻ em giúp mang tình yêu bóng đá đến với mọi người.

Theo Đạt Lê, dịch từ Hê-li-nô

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ăc**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ăc**, **ăt**.

M: màu **sắc**, nh**ật** bóng



1. Hình ảnh trẻ em nhắc nhở các cầu thủ điều gì?
2. Khi có trẻ em, những cổ động viên nóng nảy sẽ thế nào?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ă**, **Â**.
- Viết: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

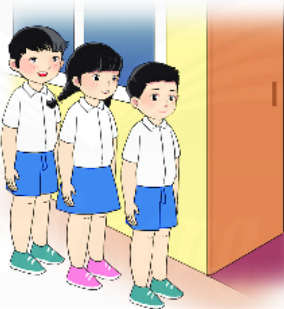
2. Nghe – viết

Trẻ em giúp mang tình yêu bóng đá đến với mọi người.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **ng** hoặc chữ **ngh**.



ng**u**ệch ★o**ạ**c

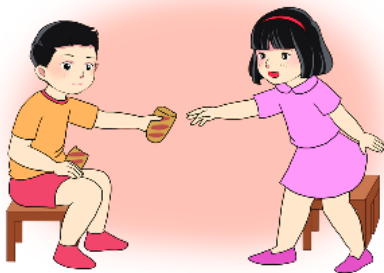


★ay n**g**ắ**n**



ng**ô** ★ĩ**n**h

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



chia s**ê**



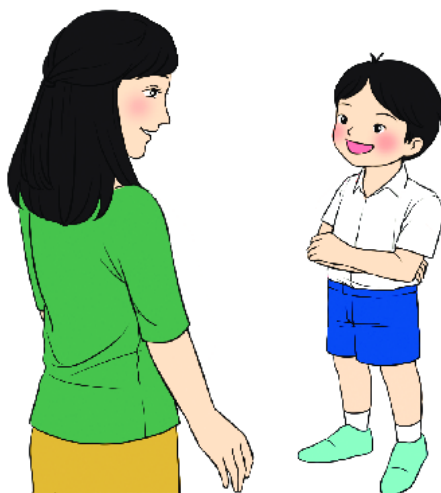
d**ê** th**ư**ơ**ng**



t**u**ơ**ng** t**u**ợ**ng**



Nói lời xin phép cha mẹ hoặc ông bà cho em tham gia đội bóng đá hoặc đội cổ vũ của lớp.



Mẹ ơi, cho con...



Viết vào vở điều em vừa nói.



Nói với bạn bài thơ hoặc câu chuyện về thiếu nhi mà em đã đọc.





Quan sát tranh và cho biết bạn nhỏ được những ai yêu thương.



Như bông hoa nhỏ

Không mọc lên từ đất
Chẳng rơi xuống từ trời
Mà như bông hoa nhỏ
Được yêu thương suốt đời.

Là hoa của bố mẹ
Là hoa của thầy cô
Như mỗi lần đi học
Mưa nắng đều xòe ô.

Bao nhiêu bạn trong lớp
Bấy nhiêu màu hoa tươi
Một bông hoa biết hát
Cả vườn hoa biết cười...

Đặng Vương Hưng



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **ươn, ương**.
Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **ươn, ương**.

M: **vươn** lên, sung **sướng**



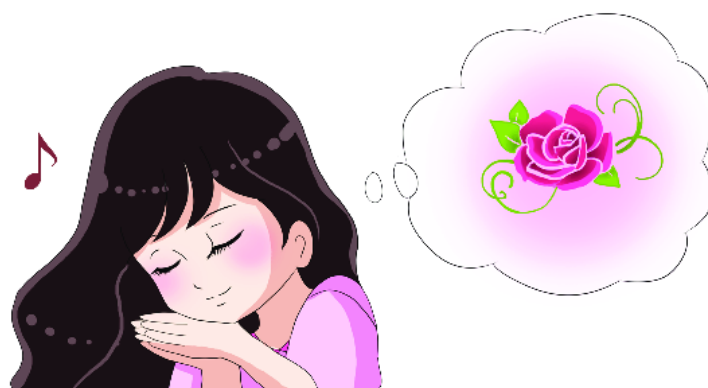
1. Bông hoa nhỏ trong bài thơ là ai?
2. Học thuộc khổ thơ em thích.



Hỏi đáp với bạn về một việc tốt em đã làm.



Hát bài *Em là hoa hồng nhỏ* (Trịnh Công Sơn).



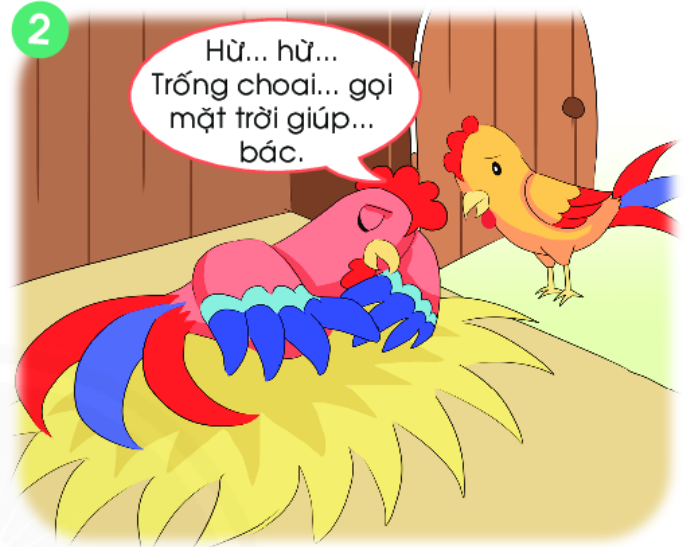


1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi dưới tranh.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



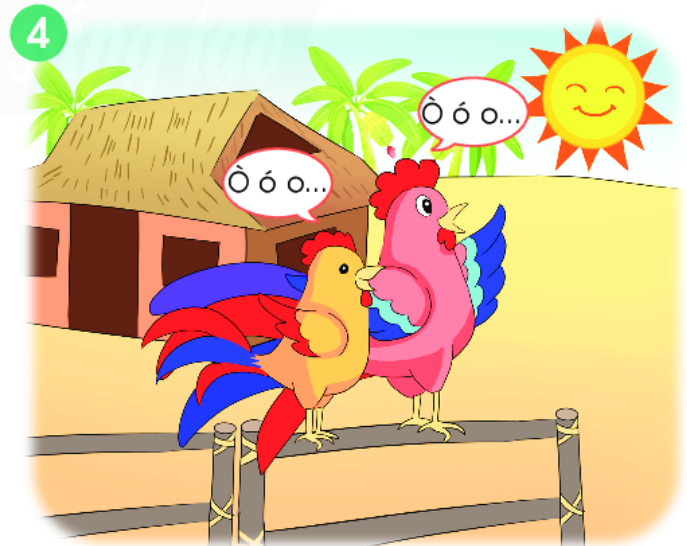
Trống choai muốn học điều gì từ bác gà trống?



Chuyện gì đã xảy ra?



Vì sao các con vật khen ngợi trống choai?



Từ đó, mỗi ngày trống choai đều làm gì?



Nêu điểm khác nhau
giữa hai bức tranh.



Mưa

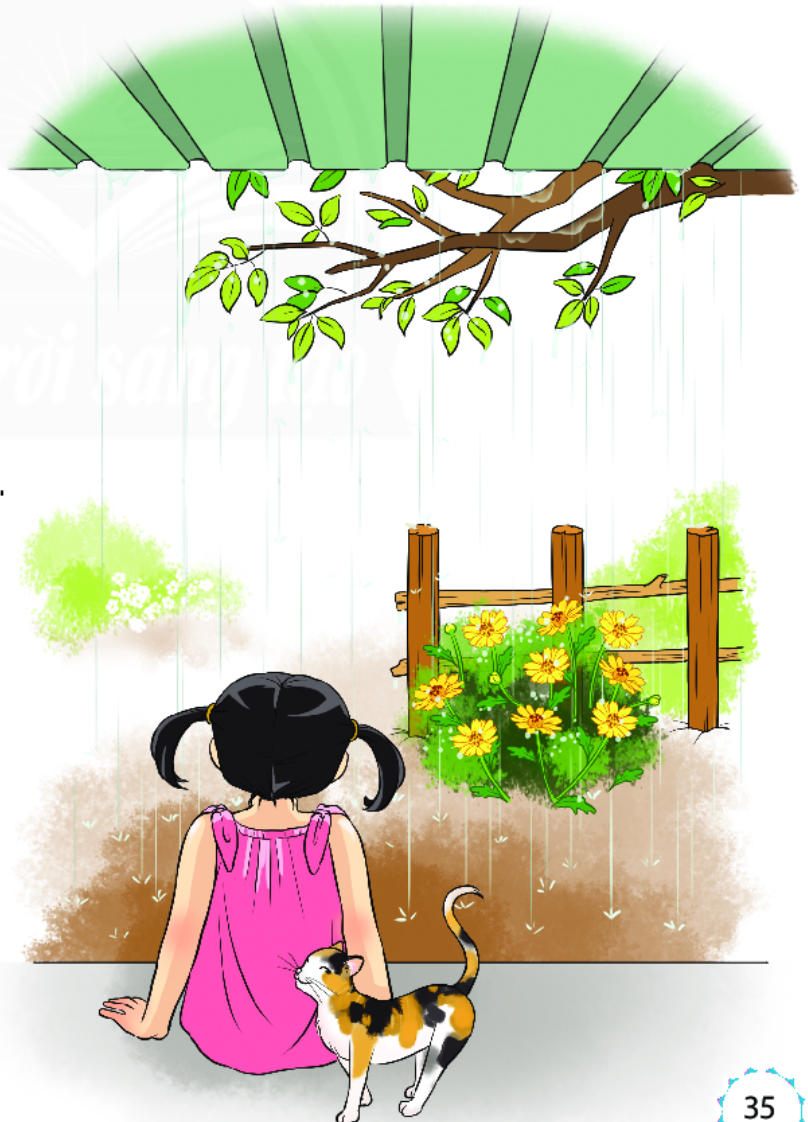


Mưa rơi tí tách
Hạt trước hạt sau
Không xô đẩy nhau
Xếp hàng lần lượt.

Mưa vẽ trên sân
Mưa đàn trên lá
Mưa rơi trắng xóa
Bong bóng phập phồng.

Mưa gọi chồi biếc
Nở nụ xoè hoa
Mưa rửa sạch bụi
Như tôi lau nhà.

Mưa rơi, mưa rơi
Mưa là bạn tôi
Mưa là nốt nhạc
Tôi hát thành lời...
Nguyễn Diệu

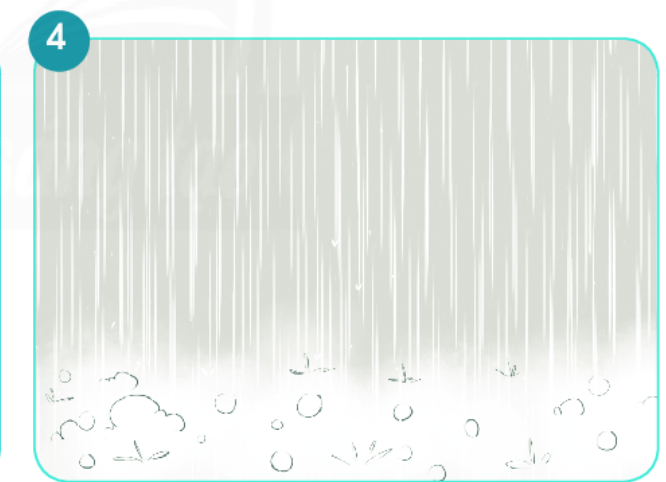
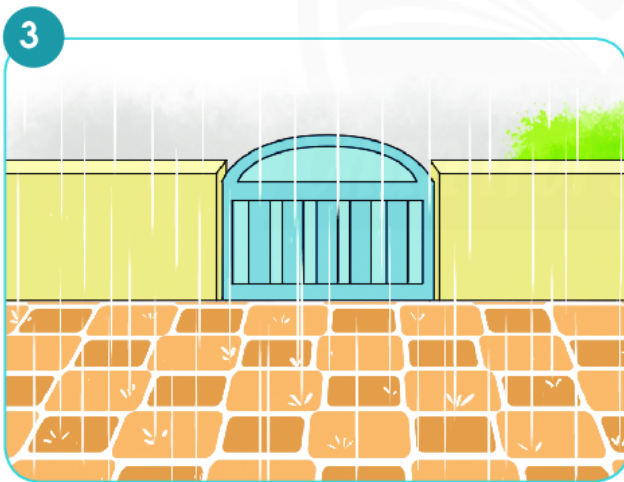
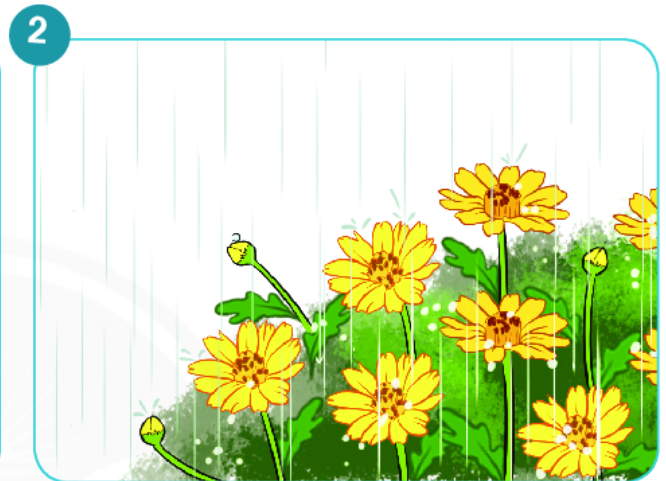


Tìm trong bài thơ tiếng có vần **oa**, **ach**.
Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **oa**, **ach**.

M: máy điều hoà, kênh rạch



1. Bài thơ tả cảnh gì?
2. Đọc các câu thơ trong bài ứng với nội dung từng bức tranh sau:



3. Học thuộc khổ thơ em thích.



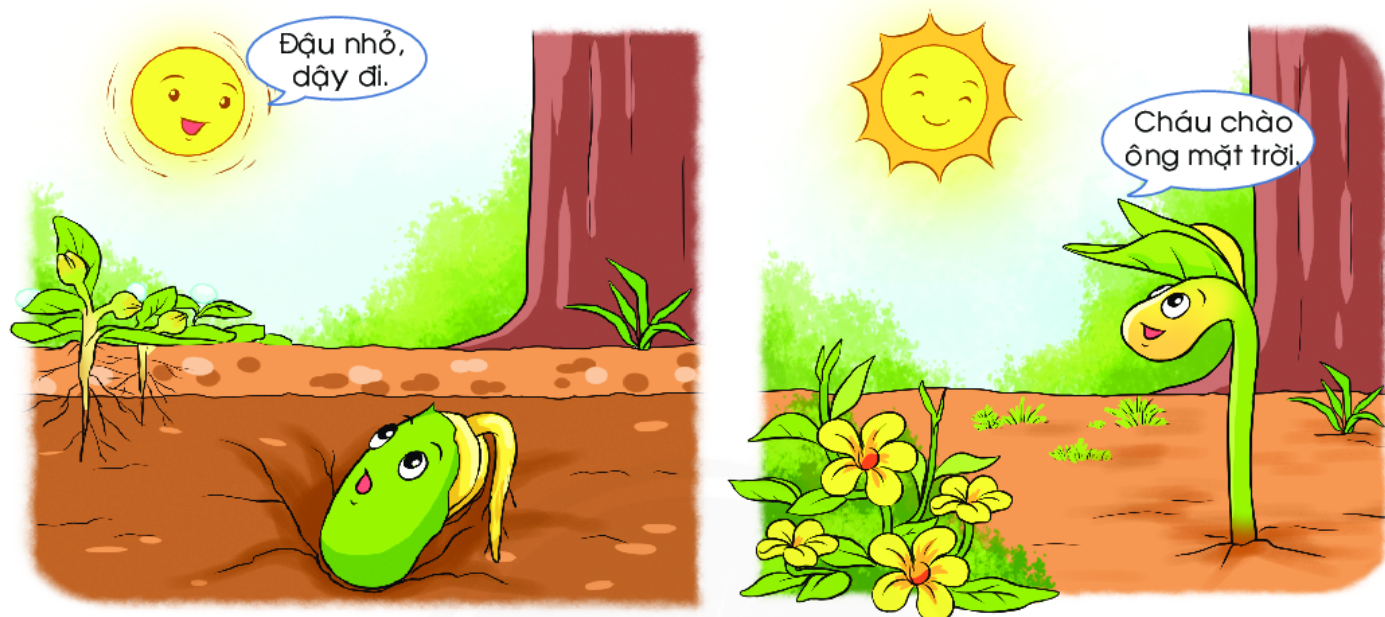
Hỏi đáp với bạn điều em biết về mưa.



Chơi trò chơi về mưa.



Quan sát tranh và cho biết trong tranh có những nhân vật nào.



Mặt trời và hạt đậu

Có một hạt đậu đang ngủ dưới lớp đất ấm êm. Bỗng những tia nắng chiếu xuống làm cậu tỉnh giấc. Cậu nghe ông mặt trời gọi:

– Dậy đi.

Cậu thưa:

– Cháu dậy rồi. Có phải trên ấy đang lạnh lắm không ạ?

Ông mặt trời đáp:

– Vươn vai mạnh lên. Ông sẽ sưởi ấm cho cháu.

Hạt đậu vươn vai trỗi lên mặt đất. Cậu thấy khắp nơi đã sáng bừng. Cậu vội xòe hai cái lá nhỏ xiu hướng về phía ông mặt trời rực rỡ.

Theo Nhật Linh

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **anh, ang**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **anh, ang**.

M: bầu trời **xanh**, ánh nắng **vàng**



1. Điều gì làm hạt đậu tỉnh giấc?
2. Khi thấy khắp nơi sáng bừng, hạt đậu đã làm gì?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **B**.
- Viết: Ban mai, ánh nắng trong vắt.

2. Nhìn – viết

Mặt trời và hạt đậu (từ *Cậu vội xoè đến rục rờ*).

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **tr** hoặc chữ **ch**.



canh ★ứng



★áo cá lóc



★à đào

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



làm sữa chua



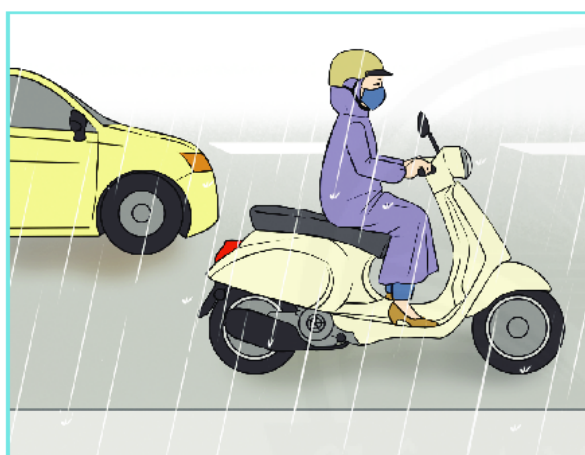
trộn cái xoong



thu hoạch sạ



Nêu hai, ba việc em làm để bảo vệ sức khoẻ trong những ngày nắng, nóng hoặc ngày mưa, lạnh.



Em làm gì khi đi ra ngoài lúc trời nắng hoặc trời mưa?
Viết câu trả lời vào vở.



Hát bài *Trời nắng, trời mưa* (Đặng Nhất Mai).





Cầu vồng



Em thấy những gì trong bức ảnh dưới đây?



Cầu vồng

Trước và sau mưa, ta thường thấy hình vòng cung rực rỡ trên bầu trời. Vòng cung đó được gọi là cầu vồng.

Cầu vồng có bảy màu nổi bật là đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. Màu đỏ ở vị trí cao nhất, màu tím ở vị trí thấp nhất.

Cầu vồng ẩn chứa nhiều điều lí thú. Đến nay, nhiều câu hỏi về nó vẫn chưa tìm được câu trả lời cuối cùng. Những câu hỏi đó trông chờ các em tìm lời giải đáp.

Theo khoahoc.com



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ong**, **ông**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ong**, **ông**.

M: dòng sông, cánh đồng



1. Tìm các từ ngữ chỉ màu sắc nổi bật của cầu vồng.
2. Em có thích cầu vồng không? Vì sao?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **C**.
- Viết: Cầu vồng có bảy màu rực rỡ.

2. Nghe – viết

Cầu vồng thường xuất hiện trên bầu trời trước hoặc sau cơn mưa.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **ch** hoặc chữ **tr**.



★ ú mưa



★ e nắng ★ o con

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **c** hoặc chữ **k**.



★ ái kén



con ★ ênh



★ ính thiên văn



Quan sát bức tranh dưới đây và cho biết:

- Mọi người đang làm gì?
- Mọi người làm công việc đó như thế nào?
- Em đặt tên gì cho bức tranh?



Viết vào vở tên bức tranh mà em vừa đặt.



Nói với bạn bài thơ về mưa hoặc nắng mà em đã đọc.

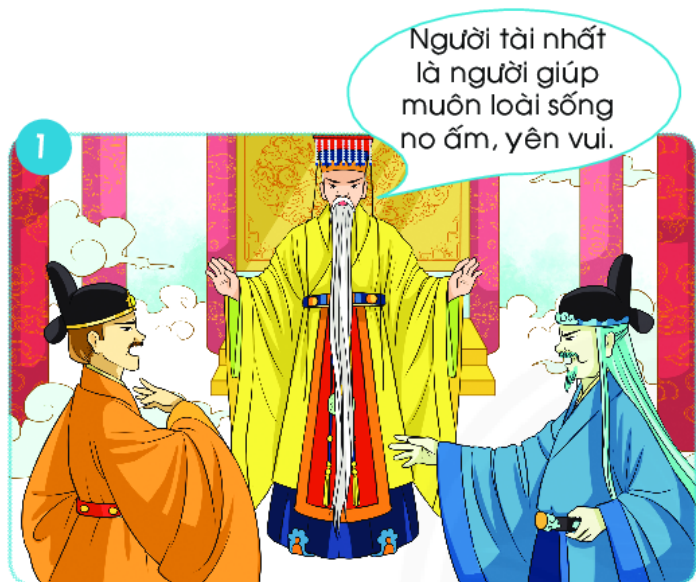
BÀI 4

Thần mưa và thần nắng



1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi dưới tranh.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



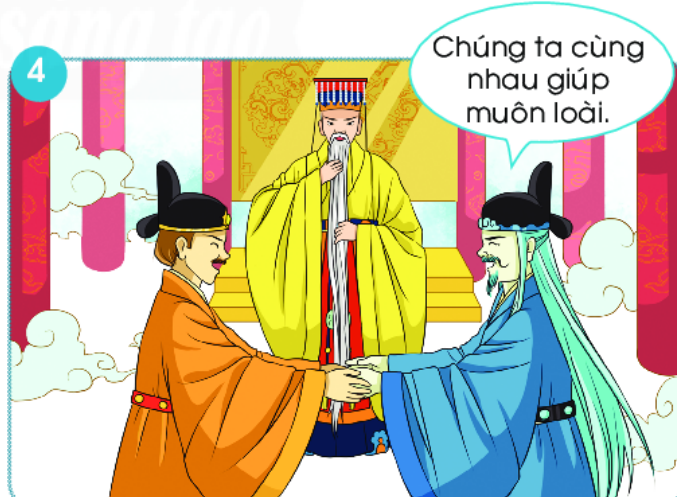
Ngọc Hoàng quyết định điều gì?



Thần mưa đã làm gì?



Thần nắng đã làm gì?



Cuối cùng, hai thần quyết định làm gì?



Vào ngày Tết, em thường đi những đâu?



Chào xuân

Hoa mai trước ngõ
Vàng trong nắng tươi
Tết đã đến rồi
Xin chào năm mới.

Em khoe áo đẹp
Xuống phố đón xuân
Công viên rộng mở
Chào từng bước chân.

Ngàn cây thay áo
Lá xanh nõn nà
Muôn hoa khoe sắc
Chào bao người qua.

Xuân vang rộn rã
Theo tiếng trống lân
Xuân tươi rạng rỡ
Trên môi cười xinh.

Nguyễn Phước Bảo Khôi



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **ao, ôi, ời**.
Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **ao, ôi, ời**.

M: hoa **đào**, hoa cúc **mâm xôi**, trò **chơi** dân gian



1. Trong bài thơ, bạn nhớ làm những việc gì vào ngày Tết?
2. Khi Tết đến, cây cối và muôn hoa thế nào?
3. Học thuộc khổ thơ em thích.



Hỏi đáp với bạn điều em thích về ngày Tết.



Hát bài hát về mùa xuân.





Trong những ngày gần Tết, cảnh vật nơi em ở có gì thay đổi?



Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội

Quảng An, Quảng Bá là những chợ hoa nổi tiếng ở Hà Nội. Gần Tết, chợ nhộn nhịp hơn khi có rất nhiều xe chở hoa ra vào. Người bán, người mua, người xem hoa tập nập khắp con phố.

Đào và lan được bán rất nhiều vào dịp Tết. Những cây đào bích khoẻ khoắn vươn nhánh chi chít nụ hồng. Những cành hoa địa lan tươi tốt với màu vàng tươi hoặc xanh ngọc. Đỗ quyên, hải đường, thủy tiên,... cũng là những loại hoa Tết nổi bật trong khu chợ.

Chợ hoa đã giúp ngày Tết ở Hà Nội đẹp thêm, vui hơn.

Vĩnh Khang



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ang, anh**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ang, anh**.

M: buổi **sáng**, **cành** hoa



1. Chợ hoa ngày Tết có những thay đổi gì?
2. Loại hoa nào thường được bán nhiều vào dịp Tết?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **D**.
- Viết: Dưa hấu được bày bán nhiều vào dịp Tết.

2. Nhìn – viết

Chợ nhộn nhịp hơn khi có rất nhiều xe chở hoa ra vào. Người bán, người mua, người xem hoa tấp nập đông vui.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**.



★ỏ quà



hoa hướng ★ưỡng



pháo hoa đêm ★ao thừa

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



mâm ngu quả



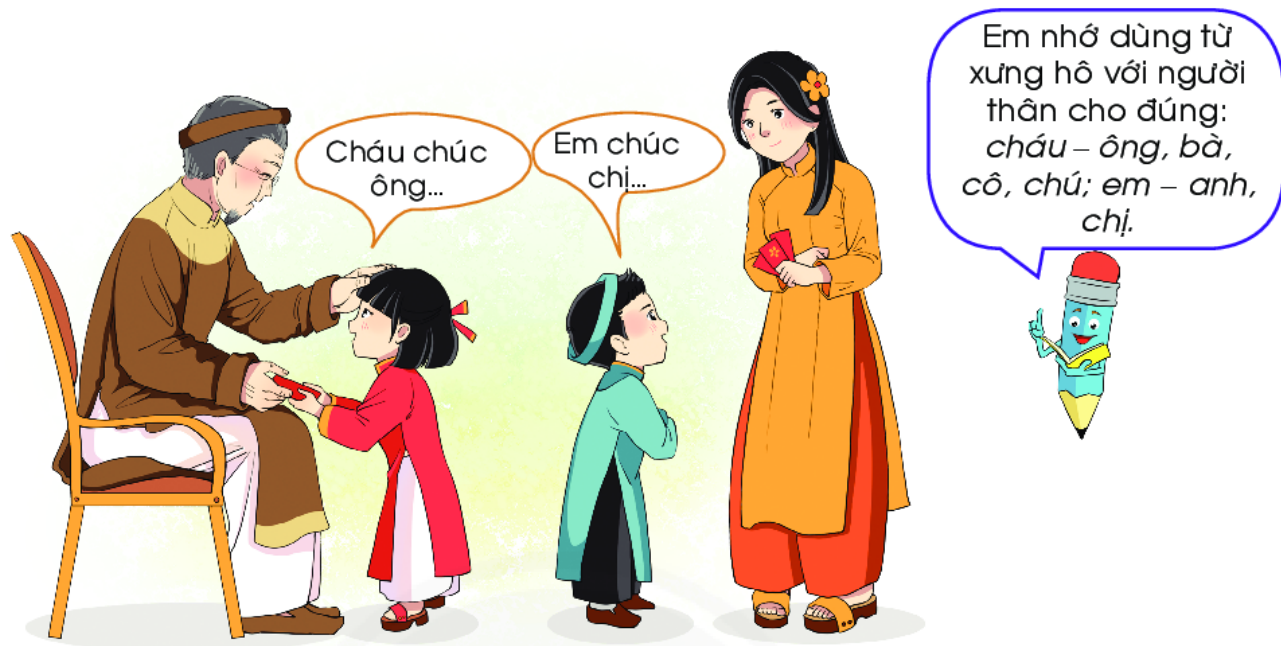
bàn thờ tô tiên



mâm cồ



Hãy cùng các bạn trong nhóm đóng vai người thân trong gia đình để chúc Tết nhau.



Viết vào vở một câu chúc Tết mà em vừa nói.

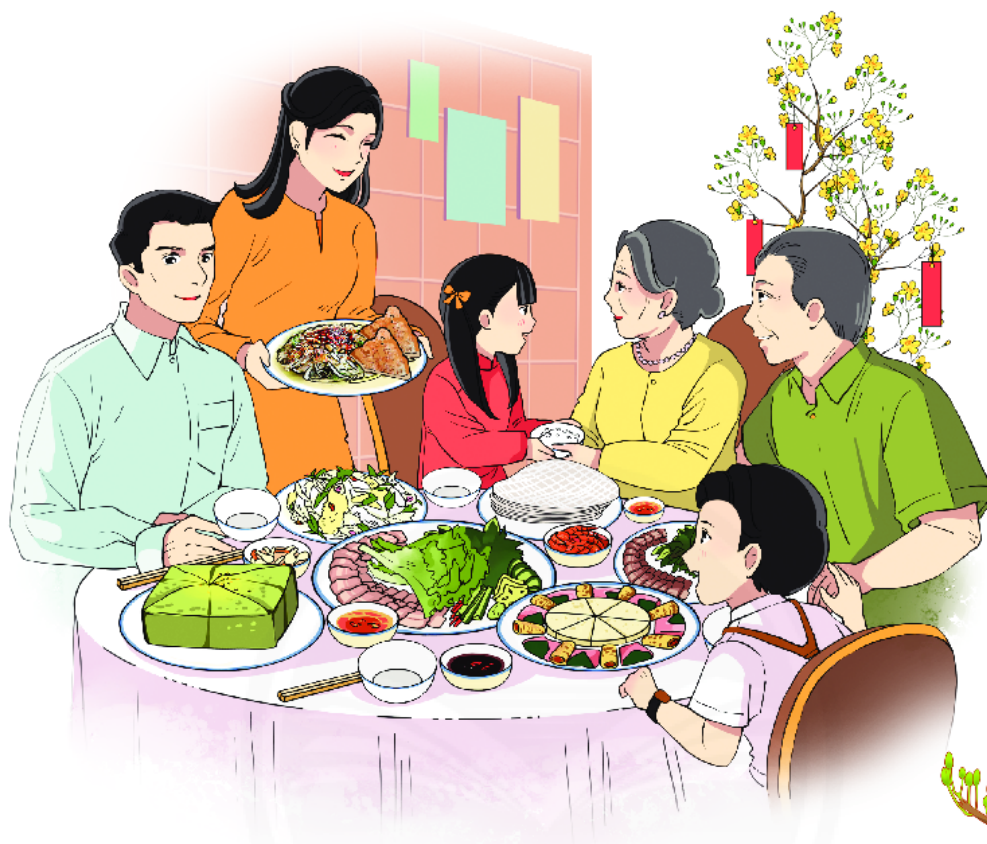


Chơi trò chơi Ai ghép nhanh hơn.





Nêu tên hai, ba món ăn có trong bức tranh dưới đây:



Mâm cơm ngày Tết ở Huế

Người Huế rất chăm chút cho bữa ăn ngày Tết.

Bánh chưng, nem, chả, tôm chua, thịt luộc là các món ăn chính. Gà bóp rau răm, mít trộn cũng là những món thường thấy. Món đặc biệt là thịt bò ngâm nước mắm pha nhạt. Bánh tráng, rau sống là những thứ ăn kèm khác cho người thích món cuốn.

Bữa cơm ngày Tết là dịp cả nhà quây quần đầm ấm bên nhau.

Thanh Vân



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **at, ac, êt**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **at, ac, êt**.

M: bó **lạ**t, tranh hồng **hạ**c, **kết** hoa



1. Kể tên các món ăn chính trong mâm cơm ngày Tết ở Huế.
2. Món nào là món ăn đặc biệt của người Huế trong những ngày Tết?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **D**.
- Viết: Đường phố đông vui, tấp nập.

2. Nghe – viết

Mâm cơm ngày Tết ở Huế (từ Bánh chưng đến thường thấy).

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **g** hoặc chữ **gh**.



★ói bánh chưng



làm mứt ★ững



lau bàn ★ế

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**.



★ựng cây nêu



đi ★u lịch



cắt ★ò lụa



Quan sát bức tranh dưới đây và cho biết:

- Các bạn nhỏ đang làm gì?
- Ai đang làm cùng các bạn nhỏ?



Viết vào vở một nội dung mà em vừa nói.



Làm thiệp và viết lời chúc Tết ông bà.





1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi dưới tranh.
2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Cô giáo yêu cầu các bạn kể về điều gì?



Bạn Hải kể về điều gì?



Bạn An kể về điều gì?



Câu chuyện của ai có ý nghĩa nhất?



Quan sát tranh và cho biết những ai luôn ở bên cạnh bạn nhỏ.



Gia đình thân thương

Ba làm ngựa cưỡi
Mẹ chơi ú oà
Con cười nắc nẻ
Phi ngựa đường xa.

Ông ngồi kể chuyện
Bà hát dân ca
Cánh cò đưa vông
Đồng gần đồng xa.

Ông, bà, ba, mẹ
Người bạn đầu tiên
Thân thương biết mấy
Suốt đời không quên.

Phạm Đức An



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **iên**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **iên, iêng**.

M: dạo **biển**, gõ trống **chiêng**



1. Những người bạn đầu tiên của bạn nhỏ trong bài thơ là ai?
2. Bạn nhỏ thường chơi những trò chơi gì cùng ba, mẹ?
3. Học thuộc khổ thơ em thích.



Giới thiệu về gia đình em theo các gợi ý sau:

- Gia đình em gồm những ai?
- Em thường hay chơi với ai?



Mình xin giới thiệu
về gia đình mình.
Gia đình mình gồm...



Hát bài *Ba ngọn nến lung linh* (Ngọc Lễ).





Quan sát tranh và cho biết:

Các bạn nhỏ đang làm những việc gì? Cùng với ai?



Làm bạn với bố

Tớ rất thích làm bạn với bố.

Khi còn nhỏ, tớ thích bố làm ngựa cho tớ nhong nhong. Tớ cũng thích ngồi trong lòng bố nghe kể chuyện ngày xưa.

Lớn lên một chút, tớ thấy bố có nhiều trò chơi rất hay. Bố cùng tớ đóng kịch, đoán câu đố, chơi cờ cá ngựa, đánh cờ vua,...

Giờ thì tớ thích trò chuyện cùng bố. Tớ kể bố nghe về những thứ tớ thích như máy bay, ô tô. Bố luôn chăm chú ngồi nghe tớ kể.

Tớ có thể tự hào nói rằng: Tớ có một người bạn rất thân. Người đó chính là bố.

Theo Đỗ Nhật Nam

Tự hào: cảm thấy vui vẻ, hài lòng với điều tốt đẹp mình đang có.



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ăng**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ăng, ăng**.

M: cố g**ă**ng, n**ă**ng tạ



1. Kể tên các trò chơi mà bạn nhỏ đã chơi cùng với bố.
2. Bạn nhỏ đã kể những gì cho bố nghe?
3. Bạn thân của bạn nhỏ là ai?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ê**.
- Viết: Em thích làm bạn với bố mẹ.

2. Nhìn – viết

Tổ có một người bạn rất thân. Người bạn đó chính là bố của tổ. Bố cũng xem tổ là bạn thân của bố.

(3). Thay hình ngôi sao bằng vần **iêm** hoặc vần **im**.



t★ thuốc



chơi trốn t★



nuôi ch★ sáo

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



chào hỏi



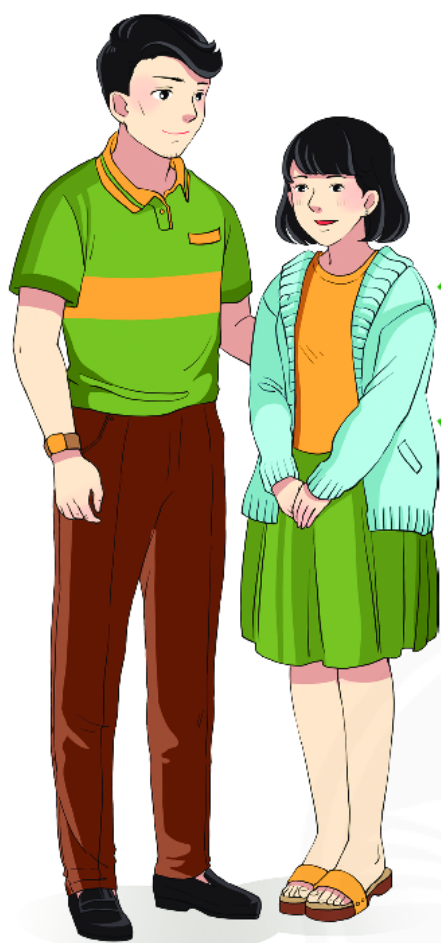
xin lỗi



cảm ơn



Giới thiệu với bạn về cha hoặc mẹ của em.



Tên, tuổi của cha hoặc mẹ

Những việc em thường làm cùng cha hoặc mẹ

Tình cảm của em đối với cha hoặc mẹ



Viết lại ý hai vào vở.



Đọc thơ hoặc hát bài về ông bà, cha mẹ.





Những trò chơi cùng ông bà



Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Với ai?



Những trò chơi cùng ông bà

Khi còn nhỏ, bé thường chơi trốn tìm với ông bà. Lớn lên một chút, bé đã biết cùng ông bà đóng kịch, múa hát. Bé còn chơi làm bếp với ông bà. Vào lớp Một, bé biết đọc, biết viết. Bé có thể cùng ông bà đọc truyện. Bé cũng có thể cùng ông bà chơi cờ vua, thi vẽ tranh.

Được vui chơi cùng ông bà sẽ giúp bé thêm lớn khôn.

Theo Shi-mu-ra Yu-ko



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ơi**.

Tìm ngoài bài đọc tiếng có vần **ơi, oi, ôi**.

M: **b**ơi lội, **s**oi gương, **th**ổi xôi



1. Nêu tên các trò chơi mà bạn nhỏ có thể chơi cùng ông bà khi bạn đã biết đọc, biết viết.
2. Em thích những trò chơi nào?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ơ**.
- Viết: Êm êm lời bà ru.

2. Nghe – viết

Bé có thể cùng ông bà đọc truyện, chơi cờ vua.
Được vui chơi cùng ông bà sẽ giúp bé thêm lớn khôn.

(3). Thay hình ngôi sao bằng vần **ôm** hoặc vần **ơ**.



nấu c★



câu t★



chó đ★

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **ng** hoặc chữ **nh**.



★ ăm trăng



★ e nhạc



cười ★ iêng ngả



Giới thiệu với bạn về một người thân của em theo các gợi ý sau:

- Người thân của em tên là gì?
- Người đó thường cùng em làm gì?



Xin chào các bạn.
Sau đây, mình xin
giới thiệu về...
của mình.



Viết vào vở nội dung em vừa nói.

M: Anh của mình tên là Hưng. Anh em mình
thường cùng nhau đá bóng.



**Vẽ một bức tranh để tặng người thân mà em yêu quý và ghi
lời tặng dưới tranh.**





Vinh và chiếc gối mèo



1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi dưới tranh.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.

1



Đồ vật gì gắn bó với Vinh từ khi còn nhỏ?

2



Khi đi du lịch, Vinh mang theo cái gì?

3



Vì sao Vinh bỏ quên gối mèo?

4



Ai gửi gối mèo về nhà cho Vinh?

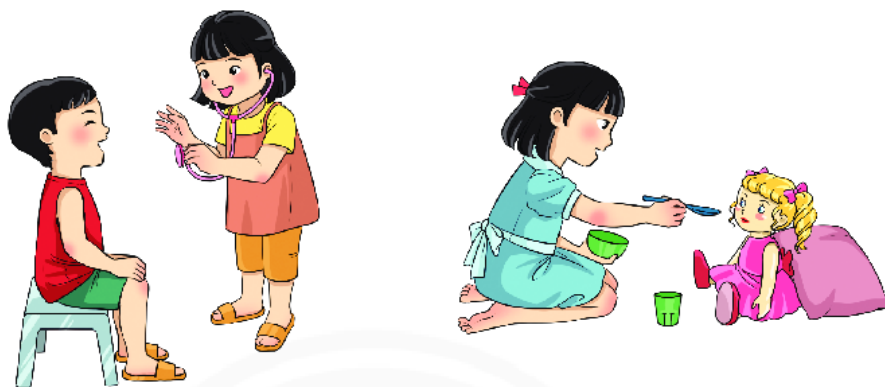
3. Kể toàn bộ câu chuyện.



Mẹ của thỏ bông



Quan sát tranh và cho biết tên của các trò chơi có trong bức tranh.



Mẹ của thỏ bông

Bà bạn nấu cơm, bé chơi một mình. Bé đóng vai mẹ, lấy thỏ bông làm em bé.

Mẹ thỏ dắt con đi chơi. Trời nắng, mẹ lấy mũ đội cho con. Trời mưa, mẹ lấy ô che cho con khỏi ướt.

Bỗng mẹ thỏ sờ lên trán con, kêu lên:

– Ôi, con bị sốt rồi.

Mẹ thỏ vội vàng lấy khăn mát chườm cho con, lấy quạt quạt nhẹ cho con. Chốc chốc, mẹ thỏ lại sờ trán con. Một lúc sau, mẹ thỏ reo to:

– A, con hết sốt rồi.

Nghe vậy, bà dừng việc, chạy lại, lo lắng hỏi bé:

– Cháu sao thế?

– Dạ, không. Cháu vui vì thỏ bông đã hết bệnh ạ.

Theo U-chi-da Rin-ta-ro, Mai Hạnh dịch

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ướt**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ướt, ược**.

M: áo dài th**ướt** tha, hoa th**ược** đ**ược** tìm



1. Ai là mẹ của thỏ bông?
2. Mẹ thỏ bông làm gì khi dắt con đi chơi lúc trời mưa?
3. Đọc câu hỏi của bà và câu trả lời của bé.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **C**.
- Viết: Gia đình và lớp học là mái ấm của em.

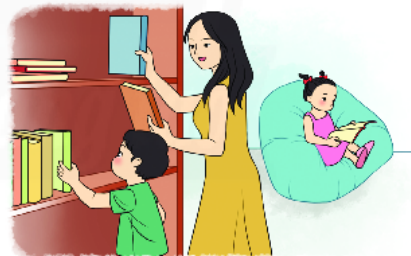
2. Nhìn – viết

Mẹ của thỏ bông (từ Mẹ thỏ đến cho con khỏi ướt).

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **s** hoặc chữ **x**.



★ ửa bài



sắp ★ ếp kệ ★ ách

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **c** hoặc chữ **k**.



★ ẻ chữ in hoa



★ iểm tra bài

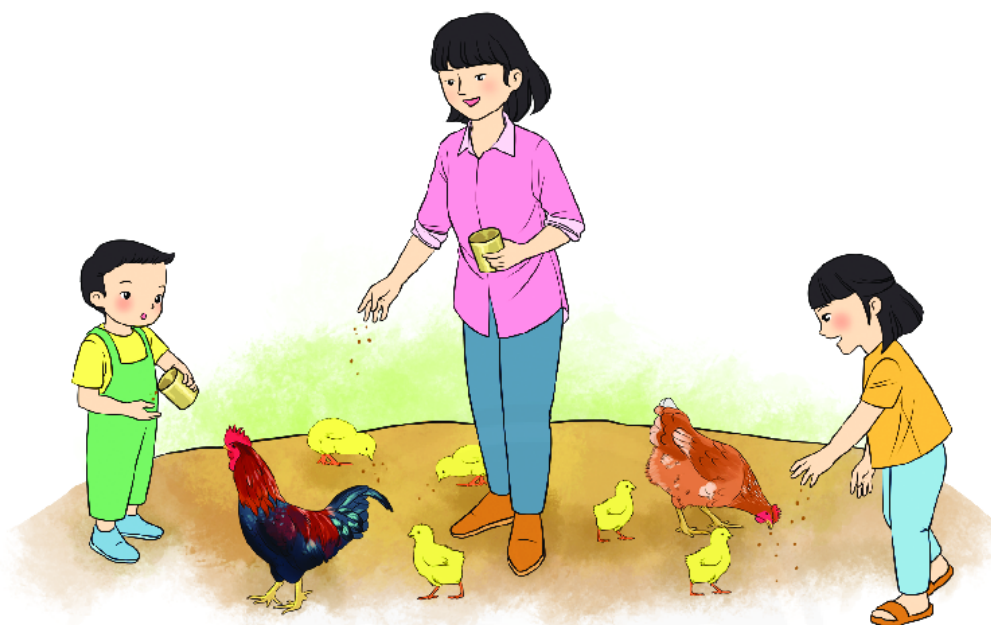


★ ùng kể chuyện



Quan sát tranh, nói với bạn về một việc em đã làm cùng mẹ theo các gợi ý sau:

- Tên việc em đã làm.
- Ai đã chỉ dẫn em làm việc đó?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.

M: Mình cho gà ăn. Mẹ đã chỉ cho mình biết cho gà ăn.



Chơi trò chơi đóng vai cô giáo.



Quan sát tranh và thử đoán xem cô giáo sẽ khuyên bạn nhỏ điều gì.



Nói với em

Hằng ngày có những khi em vui, nhưng cũng có lúc em buồn.

Khi bày tỏ niềm vui với người khác, em sẽ vui hơn. Nỗi buồn, lo lắng sẽ vơi đi khi người khác lắng nghe em nói. Đó chính là sự chia sẻ. Ở nhà, những người em có thể chia sẻ là ông bà, cha mẹ, anh chị em. Ở trường, đó là thầy cô, bạn bè của em.

Biết chia sẻ thì cuộc sống của chúng ta sẽ tốt đẹp hơn.

Nguyễn Thị Thu Truyền

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ia, ay**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ia, ai, ay**.

M: **bìa** sách, giảng **bài**, trưng **bày** sản phẩm



1. Bài đọc khuyên em điều gì? Nói với bạn một ý em chọn.
 - a. Nên che giấu cảm xúc.
 - b. Cần biết yêu thương mẹ và cô.
 - c. Cần phải biết chia sẻ cảm xúc.
2. Khi ở trường, em có thể chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những ai?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: *H*.
- Viết: Học tập là công việc suốt đời.

2. Nghe – viết

Nói với em (từ *Khi bày tỏ* đến *nghe em nói*).

(3). Thay hình ngôi sao bằng vần **ac** hoặc vần **at**.



ng★ nhiên



vui h★



nhút nh★

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



cổ vư



an uí



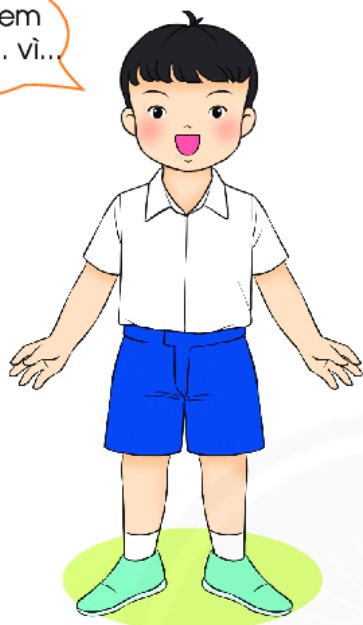
hỏi thăm



Chọn một trong hai việc sau và nói suy nghĩ của em khi:

- được cô giáo khen.
- lỡ làm mất một món đồ mà mẹ đã tặng.

Thưa cô, em
cảm thấy... vì...



Mẹ ơi, con
cảm thấy...
Con xin lỗi.



Viết vào vở nội dung em vừa nói.

M: Em cảm thấy vui vì được cô khen.



Hát bài hát về mẹ, cô.





Quan sát tranh và cho biết tranh có những ai. Họ đang làm gì?



Mẹ và cô

Buổi sáng con chào mẹ
Vòng tay ôm cổ cô
Buổi chiều con chào cô
Chạy ào vào lòng mẹ.

Con có chiều có sáng
Có đầy một ngày vui
Là nhờ con đi học
Cùng với ông mặt trời.

Mặt trời lặn rồi mọc
Trên đôi chân lon ton
Hai chân trời của con
Là mẹ và cô giáo.

Trần Quốc Toàn



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **iêu**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **iêu, iu**.

M: **biểu** diễn văn nghệ, chiếc nơ nhỏ **xíu**

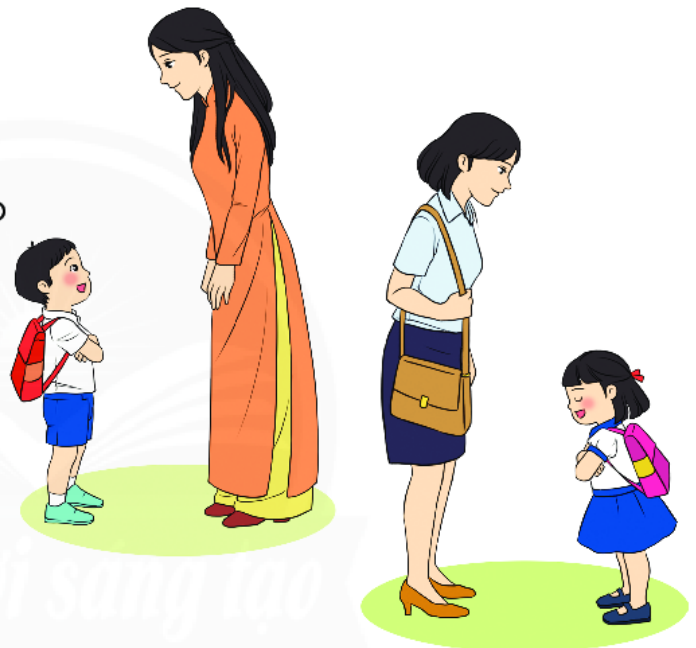


1. Những ai được nhắc đến trong bài thơ?
2. Đọc những dòng thơ nói lên tình yêu của bạn nhỏ:
 - với mẹ
 - với cô giáo.
3. Học thuộc hai khổ thơ em thích.



Hãy nói lời chào của em:

- với cô giáo, khi em đến lớp
- với mẹ, khi em đi học về.



Nói với bạn bài thơ hoặc câu chuyện về mẹ và cô mà em đã đọc.





1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.

1



Cô giáo đến bên Thịnh...

2



Các bạn trêu...

3



Cô giáo nhắc...

4

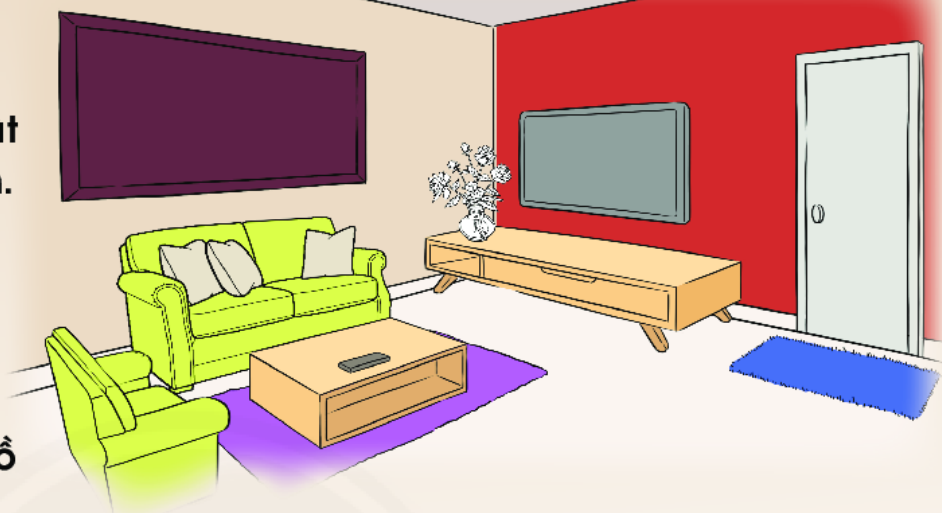


Hôm sau, Thịnh...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.



1. Nêu tên các đồ vật có trong bức tranh.



2. Kể tên ba, bốn đồ vật trong nhà em.



Cô chổi rơm

Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé chổi rơm vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng những sợi rơm vàng tươi. Những sợi rơm được tết lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.

Tuy bé nhưng chổi rơm rất được việc. Ngày hai lần, chị Thuý Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn quét sân vườn đã có loại chổi khác cứng hơn.

Chị rất quý chổi rơm. Chị đã nhờ bà đóng cho chiếc đinh sau cánh cửa. Mỗi lần quét nhà xong, chị treo chổi rơm lên đấy, vừa đỡ ẩm chổi, lại gọn nhà.

Theo Vũ Duy Thông

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ôi, ơm**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ôi, ơm, ôm**.

M: cái **nôi**, cái **nơm**, cái chậu **nhôm**



1. Tìm những từ nói về màu áo và váy của cô bé chổi rơm.
2. Mỗi lần quét nhà xong, chị Thuỳ Linh treo chổi rơm ở đâu?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ơ**.
- Viết: Ít vận động sẽ không tốt cho sức khoẻ.

2. Nhìn – viết

Cô chổi rơm (từ Áo của cô đến áo len váy).

(3). Thay hình ngôi sao bằng vần **uôi** hoặc vần **ui**.



cái c

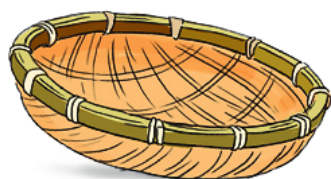


vợt bắt m



cái g

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



cái r



cái đ



đôi đ



Em sẽ nói gì để:

- Cảm ơn bố đã sửa lại chân bàn học cho em.
- Xin lỗi mẹ vì đã làm vỡ chậu cây trong nhà.



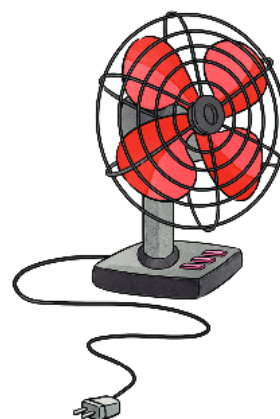
Viết vào vở lời cảm ơn hoặc xin lỗi em vừa nói.



Giải câu đố sau:

Có cánh không biết bay
Chỉ quay như chong chóng
Làm gió, xua cái nóng
Mất điện là hết quay.

(Là cái gì?)





Em thích nơi nào nhất trong ngôi nhà của em?



Ngưỡng cửa

Nơi này ai cũng quen
 Ngay từ thời tằm bé
 Khi tay bà, tay mẹ
 Còn dắt vòng đi men.

Nơi bố mẹ ngày đêm
 Lúc nào qua cũng vội
 Nơi bạn bè chạy tới
 Thường lúc nào cũng vui.

Nơi này đã đưa tôi
 Buổi đầu tiên đến lớp
 Nay con đường xa tắp,
 Vẫn đang chờ tôi đi.

Vũ Quần Phương



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ang**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **an**, **ang**.

M: lan **an**, cầu **thang**



1. Ai dắt bé tập đi?
2. Đọc những câu thơ cho biết ngưỡng cửa là nơi bạn nhỏ:
 - tập đi
 - đón bạn bè đến nhà
 - rời nhà để đến lớp.
3. Học thuộc hai khổ thơ em thích.



**Để nhà cửa được sạch sẽ, gọn gàng, em đã làm những việc gì?
Em làm việc đó cùng ai?**

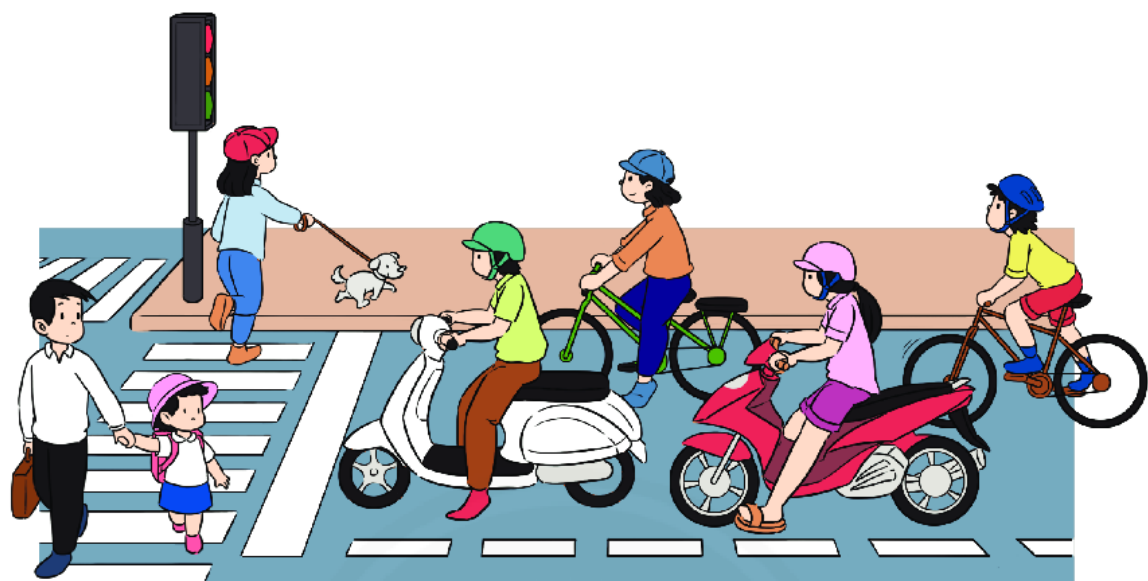


Thi kể tên các đồ dùng ở nhà em.

Chân trời sáng tạo



Theo em, vì sao những người đi xe máy đều đội mũ bảo hiểm?



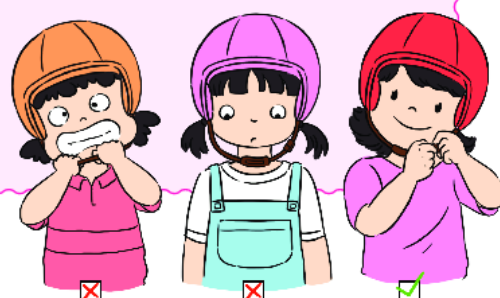
Mũ bảo hiểm

Mũ bảo hiểm gồm lớp vỏ phía ngoài, lớp bên trong và quai. Lớp ngoài được làm bằng nhựa cứng với nhiều màu sắc khác nhau. Lớp bên trong làm bằng xốp. Quai mũ có khoá cài và miếng lót cầm để cố định mũ.

Khi đội mũ, ta phải cài khoá chắc chắn. Quai mũ phải cài vừa sát cằm, không quá rộng và cũng không quá chật.

Mũ bảo hiểm được sử dụng để bảo vệ đầu khi ta đi xe máy.

Theo **Cách chọn mũ bảo hiểm**



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ăn, ăng**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ăn, ăng**.

M: cái **khăn**, **găng** tay



1. Mũ bảo hiểm gồm mấy bộ phận? Đó là những bộ phận nào?
2. Khi đội mũ bảo hiểm, ta phải làm gì?
3. Tìm từ ngữ nói về cách cài quai mũ bảo hiểm khi đội.



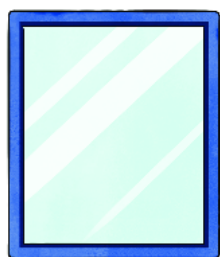
1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **H**.
- Viết: Kệ có rất nhiều sách truyện thiếu nhi.

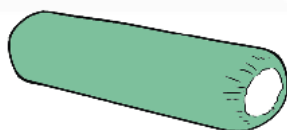
2. Nghe – viết

Khi đội mũ bảo hiểm, chúng ta phải cài khoá chắc chắn. Quai mũ phải cài vừa sát cằm, không quá rộng và cũng không quá chặt.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **g** hoặc chữ **gh**.



★ ường soi

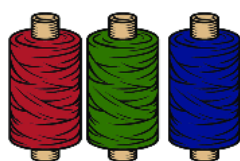


★ ối ôm

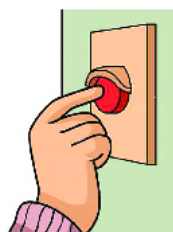


★ ế gỗ

(4). Thay hình ngôi sao bằng vần **uôn** hoặc vần **ông**.



c ★ chỉ



ch ★ cửa

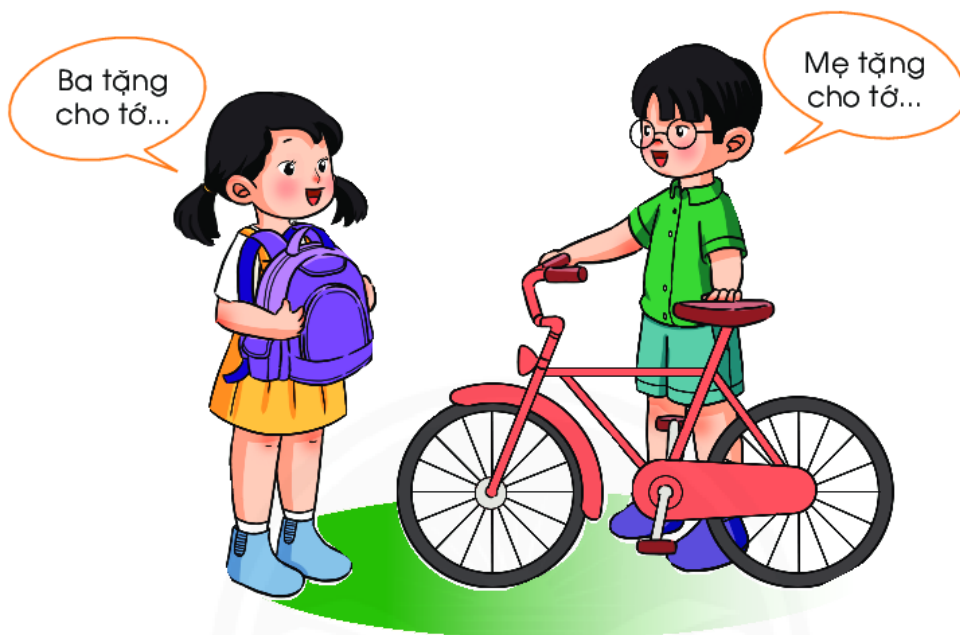


kh ★ làm bánh



Giới thiệu một đồ vật được tặng mà em thích theo các gợi ý sau:

- Đồ vật đó có tên là gì?
- Ai tặng đồ vật đó cho em?
- Vì sao em thích món đồ đó?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Hát bài *Em đội mũ bảo hiểm* (Nguyễn Bằng).



BÀI 4

Chuyện ghế và bàn



1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Ở phòng ngủ của Nam,...



Cô bàn kể...



Nam giặt mình...



Nam quyết định...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.

**Quan sát tranh và cho biết:**

- Tranh vẽ cảnh ở đâu?
- Cô giáo và các bạn học sinh đang làm gì?

**Mít học vẽ tranh**

Một hôm, Mít quyết định học vẽ tranh.

Cậu đến tìm Xanh xin một cây cọ cùng vài tuýp màu vẽ. Cũng hôm ấy, Hồng đến thăm Mít. Mít nói:

- Cậu ngồi xuống đây, mình vẽ tranh cho cậu.

Mít khuấy bột màu rồi vẽ Hồng với cái mũi màu hồng, đôi tai màu xanh nhạt. Mít vẽ tiếp đôi môi màu xanh thẫm, đôi mắt màu vàng.

Khi Mít vẽ xong, Hồng rất ngạc nhiên và thích thú vì khuôn mặt của mình có nhiều màu sắc. Hồng cười toe toét rồi cảm ơn Mít.

Lần đầu Mít vẽ tranh như vậy đó.

Theo Nô-xốp, Vũ Ngọc Bình dịch

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **uyp, uây, oet, anh**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **anh, ăn, ang**.

M: đánh cờ, chơi bỏ khăn, xếp hàng



1. Mít tìm Xanh để làm gì?

2. Mít dùng những màu gì để vẽ khuôn mặt của Hồng?



1. Tập viết

– Tô chữ hoa: **L**.

– Viết: Lớp chúng mình rất vui và rất đoàn kết.

2. Nhìn – viết

Mít vẽ Hồng với cái mũi màu hồng, đôi tai màu xanh nhạt. Mít vẽ tiếp đôi môi màu xanh thẫm, đôi mắt màu vàng, mái tóc màu cam.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **l** hoặc chữ **n**.



★ặn đất sét



chơi ★ắp ráp



chơi rồng rắn ★ên mây

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



học vơ



học kĩ năng sống



học chơi bóng rổ



Nói với bạn lời cảm ơn hoặc lời xin lỗi khi:

- Bạn giúp em giải bài toán khó.
- Em lỡ tay làm hỏng bút của bạn.



Viết vào vở lời cảm ơn hoặc xin lỗi mà em vừa nói.



Hát bài *Lớp chúng ta đoàn kết* (Mộng Lân).





Quan sát tranh và cho biết:

- Bạn nhỏ đang ở đâu?
- Tên của hai, ba con vật trong tranh.



Vui học ở Thảo cầm viên

Thảo cầm viên có nhiều khu vực. Đó là khu nuôi chim, thú, khu cây cảnh và khu vui chơi giải trí.

Học sinh đến Thảo cầm viên để tham quan, tìm hiểu về các loài chim, thú và cây cỏ. Các em cũng có thể vào khu vui chơi. Ở đó có nhiều trò chơi thú vị và những màn xiếc vui nhộn.

Nhiều học sinh thích đến Thảo cầm viên để vui chơi và học tập.

Bảo Anh

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ui, uôi**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ui, uôi, ươi**.

M: chuột chũi, chim ruồi, đười ươi



1. Thảo cầm viên có những khu vực nào?
2. Học sinh có thể đến Thảo cầm viên để làm gì?
3. Tìm từ ngữ nói về những màn xiếc ở khu vui chơi.



1. Tập viết

– Tô chữ hoa: **M**.

– Viết: Mình và các bạn cùng học, cùng vui chơi.

2. Nghe – viết

Khi đến Thảo cầm viên, các em cũng có thể vào khu vui chơi. Ở đó có nhiều trò chơi thú vị và những màn xiếc vui nhộn.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **ng** hoặc chữ **ngh**.



★ **ồi** học



★ **i** thức chào cờ



liên hoan văn ★ **ệ**

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



hà **â** mã



hồ **ơ** vằn



vo**ơ**c ngu **ơ** sắc



Nói về một trong các bức tranh dưới đây theo gợi ý:

- Các bạn học sinh đang làm gì?
- Các bạn làm việc đó ở đâu?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Giải câu đố sau:

Cùng sinh một tháng một ngày,
Mười anh em ấy sum vầy bên nhau.
Bảo rằng cao thấp sá đâu,
Việc khó, việc dễ có nhau nên thành.
(Là gì?)





1. Các bạn trong tranh đang làm gì?
2. Vào giờ chơi, em thường làm gì?



Cùng vui chơi

Chuông kêu reng reng
Giờ chơi đến rồi
Nhanh chân các bạn
Ra sân cùng vui.

Bạn gái nhảy dây
Dây bay vun vút
Bạn trai đá bóng
Bóng lăn xoay tròn.

Này các bạn ơi
Chơi cho khỏe người
Cùng cười, cùng hát
Chơi vui, học vui.

Ngọc Khôi



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **eng, ơ, ươi**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **ơ, ươi, ưi**.

M: học bơi, tưới cây, xem dệt cửi



1. Tìm từ chỉ âm thanh của tiếng chuông báo giờ ra chơi.
2. Các bạn học sinh làm gì khi chuông báo giờ ra chơi?
3. Nêu tên các trò chơi được nhắc đến trong bài thơ.



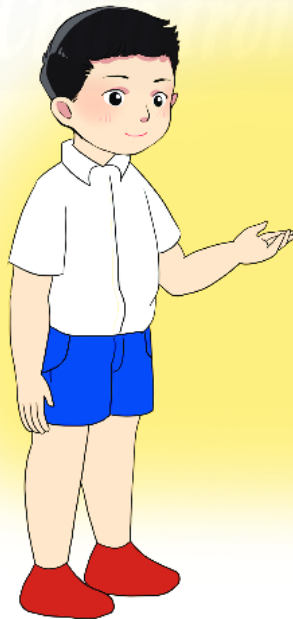
Hỏi đáp với bạn về hoạt động em thích trong giờ ra chơi.



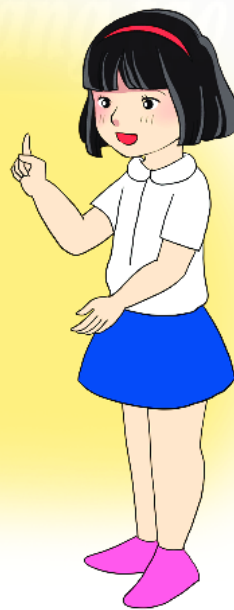
Nói với bạn bài thơ hoặc câu chuyện về bạn bè mà em đã đọc theo các gợi ý sau:

- Tên bài thơ hoặc tên câu chuyện.
- Nội dung của bài thơ hoặc câu chuyện.

Nội dung
bài thơ...



Nội dung
câu chuyện...





Đôi bạn và hai chú chim non



1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Hai bạn tìm thấy...



Nam định...



Gặp lại nhau, hai chú chim...



Nam cảm thấy...

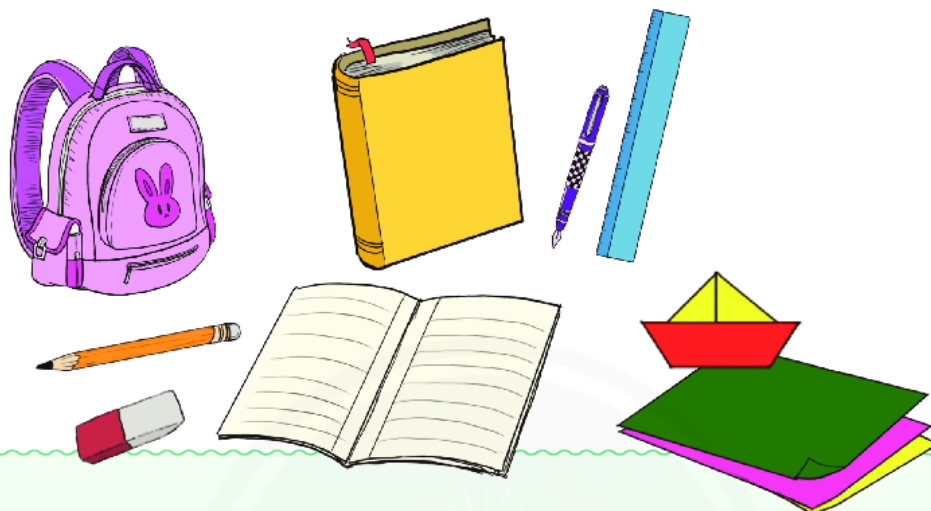
3. Kể toàn bộ câu chuyện.



Câu chuyện về giấy kẻ



Cho biết tên các đồ vật dưới đây:



Câu chuyện về giấy kẻ

Khi làm bạn với bé Hiền, giấy kẻ rất hạnh phúc. Bé Hiền nâng niu giấy kẻ, tập viết những chữ cái kín cả hai mặt giấy. Hiền học xong, giấy kẻ được đưa đến nhà máy.

Tại nhà máy, giấy kẻ lại trở thành một tờ giấy trắng tinh. Rồi giấy kẻ làm bạn với Minh.

Khác với Hiền, Minh chỉ viết được vài chữ là vứt luôn giấy kẻ vào thùng rác. Vừa vứt xong, Minh bỗng như nghe có tiếng thì thầm:

– Cậu phải viết cẩn thận và tiết kiệm giấy chứ!

Minh cảm thấy nóng bừng hai tai vì xấu hổ. Cậu nghĩ, từ nay mình sẽ sửa đổi thôi.

Theo Lương Bình – Kim Tuyến

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ai**, **ay**, **ây**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ai**, **ay**, **ây**.

M: túi đựng **bài** kiểm tra, **máy** tính, **giấy** vẽ



1. Bé Hiền đã làm gì khi là bạn của giấy kẻ?
2. Khi vừa vứt giấy kẻ, Minh nghe thấy câu nói gì?
3. Tìm từ ngữ cho thấy Minh xấu hổ.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **N**.
- Viết: Nam luôn giữ gìn sách vở cẩn thận.

2. Nhìn – viết

Câu chuyện về giấy kẻ (từ *Khi làm bạn* đến *hai mặt giấy*).

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**.



keo ★án



chiếc cặp ★a



★ấy màu thủ công

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **c** hoặc chữ **k**.



thước ★ẻ



★ọ vẽ



★ặp sách



Trao đổi với bạn cách em giữ gìn sách vở.



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Em đã đọc bài viết nào về cách sử dụng một đồ dùng học tập? Nói với bạn về nội dung mà em đã đọc.





1. Bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì?

2. Kể tên các đồ vật có trong bức tranh.



Trong chiếc cặp của em

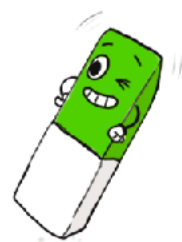
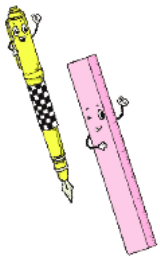
(Trích)

Em có nhiều bạn bè
Nằm ngoan trong chiếc cặp
Gầy nhom là cây thước
Thích sạch là thổi gôm.

Những trang sách giấy thơm
Biết rất nhiều chuyện kể
Cây bút cùng quyển vở
Chép không thiếu một lời.

Gặp gỡ nhau mỗi ngày
Làm sao không yêu mến
Muốn nghe chúng kháo chuyện
Em mở chiếc cặp ra.

Thanh Nguyên



Thổi gôm:
còn gọi là
cục tẩy.



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **an**, **ang**, **oan**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **an**, **ang**, **oan**.

M: nhấ*n* vở, bắ*ng* con, sách Toá*n*



1. Đồ dùng học tập của bạn nhỏ nằm ở đâu?
2. Kể tên các đồ dùng học tập được nhắc đến trong bài thơ.
3. Học thuộc hai khổ thơ em thích.



Nói với bạn về một đồ dùng học tập theo các gợi ý sau:

- Em thích đồ dùng học tập nào?
- Em dùng đồ dùng đó để làm gì?
- Em giữ gìn đồ dùng học tập đó như thế nào?



Giải câu đố sau:

Ruột dài từ mũi đến chân,
Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.

(Là cái gì?)





Kể tên hai, ba loại bút mà em biết.



Những điều cần biết về bút chì

Bút chì có loại lõi cứng, có loại lõi mềm.

Bút chì lõi cứng khi viết có nét chữ nhạt, thường để lại vết hằn trên giấy. Bút chì lõi mềm dễ viết, nhưng dễ gãy, thường làm nhoè chữ, bẩn giấy. Trên thân bút chì lõi mềm có chữ B, bút chì lõi cứng có chữ HB.

Ta cần biết những điều trên để chọn bút.



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ut**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ut**, **uc**.

M: m**út** bọc tai nghe, sáo tr**úc**



1. Bài đọc cho biết có mấy loại lõi bút chì?
2. Bút có kí hiệu gì thì lõi bút mềm hơn?
3. Kể tên hai, ba loại bút chì mà em biết.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ư**.
- Viết: Ong vàng và bướm trắng là đôi bạn thân.

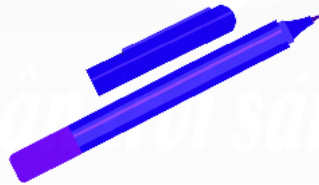
2. Nghe – viết

Trong chiếc cặp của em (khổ thơ đầu).

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **c** hoặc chữ **k**.



cái ★éo



bút lông ★im



hộp ★ấm bút

(4). Thay hình ngôi sao bằng vần **ao** hoặc vần **au**.



l ★bảng



mở sách gi ★khoa



tô m ★búp bê tóc xo**ăn**



Nói lời cảm ơn khi bạn cho em mượn đồ dùng học tập.



Viết vào vở lời cảm ơn mà em vừa nói.



Vẽ chiếc cặp hoặc ba lô của em và đặt tên cho bức vẽ.



BÀI 4

Ai quan trọng nhất?



1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Cô giáo khen...



Bút mực...



Bút chì...



Hộp bút nói...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.

Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?



Chuyện xảy ra trên đường

Thiện và Bằng thường đi bộ đến trường. Một hôm, Bằng rủ Thiện vừa đi vừa chơi bóng. Thiện bảo:

– Nguy hiểm lắm!

Bằng nói:

– Cậu sợ thì tớ chơi một mình.

Bằng vừa đi vừa dẫn bóng. Bóng lăn xuống lòng đường. Bằng lao theo. Đúng lúc đó, một chiếc xe máy chạy tới.

Kít... kít... Tiếng phanh xe rít lên.

Rất may, bác đi xe máy phanh xe kịp thời nên Bằng không sao cả. Bác dặn hai bạn khi đi đường phải chú ý quan sát, không được vừa đi vừa làm việc khác. Hai bạn cảm ơn bác rồi tiếp tục tới trường.

Phỏng theo Đỗ Thị Ngọc Anh

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ai, ay**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ai, ay**.

M: **dải** phân cách, đường **ray** xe lửa



1. Trên đường đi học, Bằng rủ Thiện làm gì?
2. Bác đi xe máy đã căn dặn hai bạn nhỏ điều gì?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ô**.
- Viết: Ông đưa cháu đến trường.

2. Nhìn – viết

Chuyện xảy ra trên đường (từ Bác dặn đến hết).

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **c** hoặc chữ **k**.



sơn ★ vẽ vạch đường



chăm sóc ★ cây cảnh

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**.



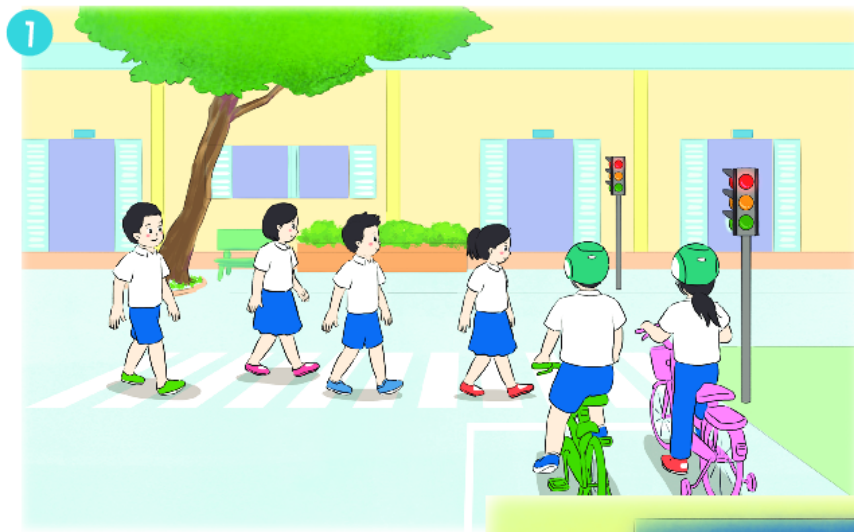
★úp bạn đến trường



★ẫn cụ ★à sang đường



Nói với bạn về một hoạt động an toàn giao thông.



Viết vào vở về một hoạt động an toàn giao thông em vừa nói.



Hát bài *Đoàn tàu nhỏ xíu* (Mộng Lân).





1. Các bạn nhỏ trong tranh đang đi đâu?
2. Hằng ngày, em đến trường bằng cách nào?



Đi học

Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nường
Một mình em tới lớp.

Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.

Hương rừng thơm đồi vắng
Nước suối trong thâm thì
Cọ xoè ô che nắng
Râm mát đường em đi.

Minh Chính



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **ương**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **ươn, ương**.

M: **vườn** hoa, **đường** phố



1. Đọc các câu thơ trong bài ứng với nội dung từng bức tranh.

1



2



3



4



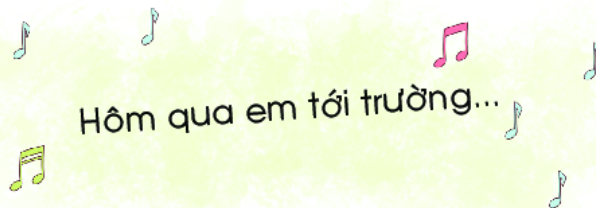
2. Học thuộc hai khổ thơ cuối.



Hỏi đáp với bạn về những hình ảnh em thích trên đường đến trường.



Hát bài *Đi học* (nhạc: Bùi Đình Thảo, thơ: Minh Chính).



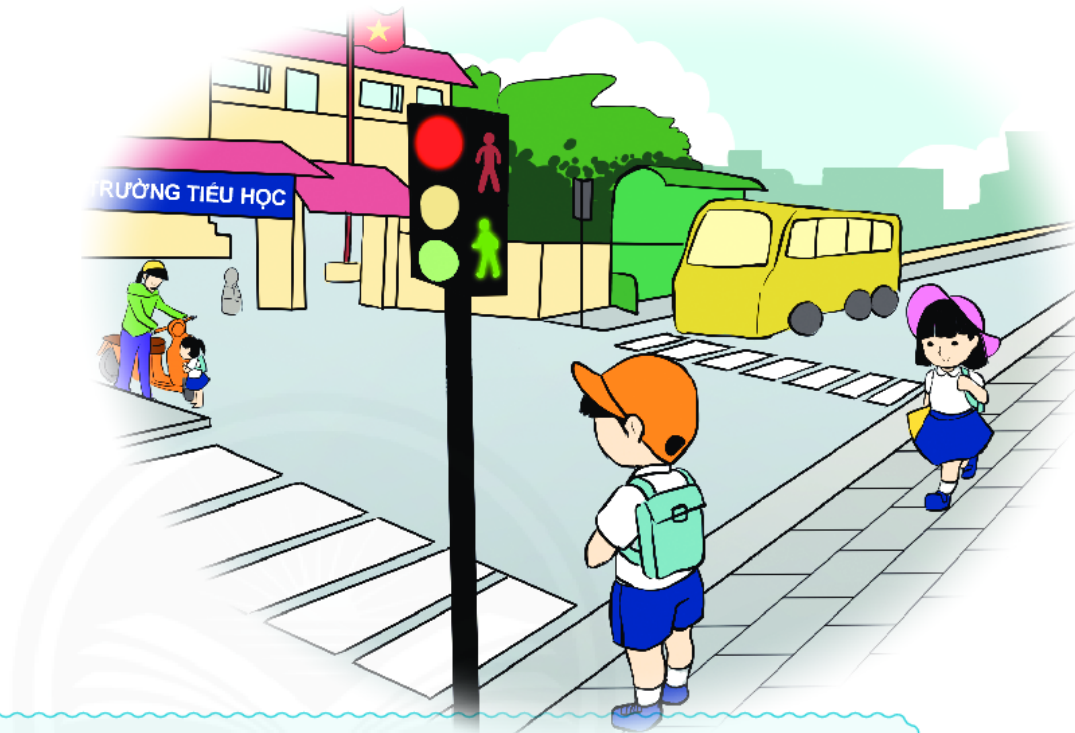
Hôm qua em tới trường...

Bài 3

Biển báo



1. Bạn nhỏ trong tranh đang dừng lại để làm gì?
2. Trước khi đi qua một ngã tư, em phải làm gì?



Biển báo

Khi đi đường, ta thường gặp những tấm biển báo hướng dẫn việc đi lại. Có ba loại biển báo chính:

1. **Biển báo cấm:** hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen, dùng chỉ điều cấm.

2. **Biển báo nguy hiểm:** hình tam giác, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen, dùng cảnh báo nguy hiểm.

3. **Biển báo chỉ dẫn:** hình vuông, hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng, chỉ dẫn việc đi lại.



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **iên**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **iên, uyên**.

M: công **viên**, vòng **xuyến**



1. Bài đọc nêu mấy loại biển báo chính?
2. Kể tên một, hai biển báo khác mà em biết.



1. Tập viết

– Tô chữ hoa: **Ơ**.

– Viết: Ở gần ngã tư có biển báo giao thông.

2. Nghe – viết

Biển báo giao thông được dùng để hướng dẫn việc đi lại. Có ba loại biển báo chính là biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **tr** hoặc chữ **ch**.



★ạm xe buýt



rào ★ấn



đèn trang ★í

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



trường học trên đ^o



ng^o từ đường phố



t^o trường mùa l^u



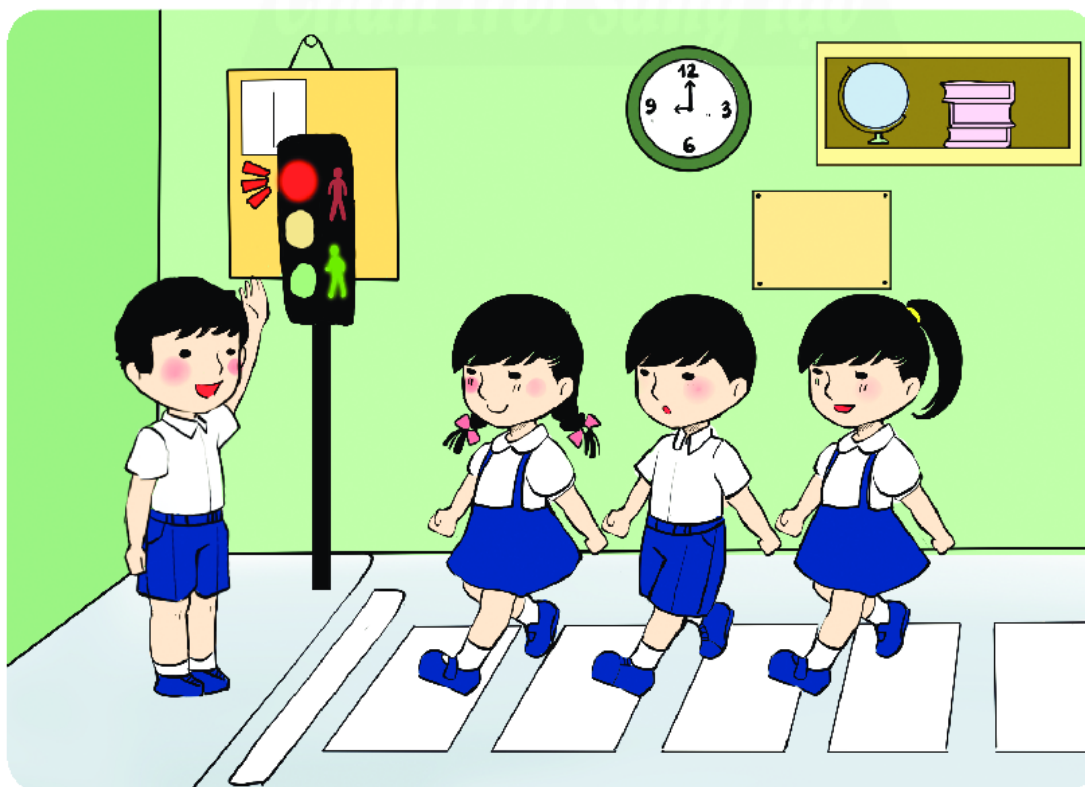
Những người trong bức tranh đang làm gì?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Chơi trò chơi *Em tập làm chú công an giao thông*.





1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Có hai chú thỏ...



Hai chú đọc...



Cô sóc...



Từ đó, hai chú thỏ...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.



1. Bức tranh dưới đây miêu tả cảnh vật ở làng quê hay phố phường?



2. Em nghe được những âm thanh gì vào buổi sáng sớm?



Làng em buổi sáng

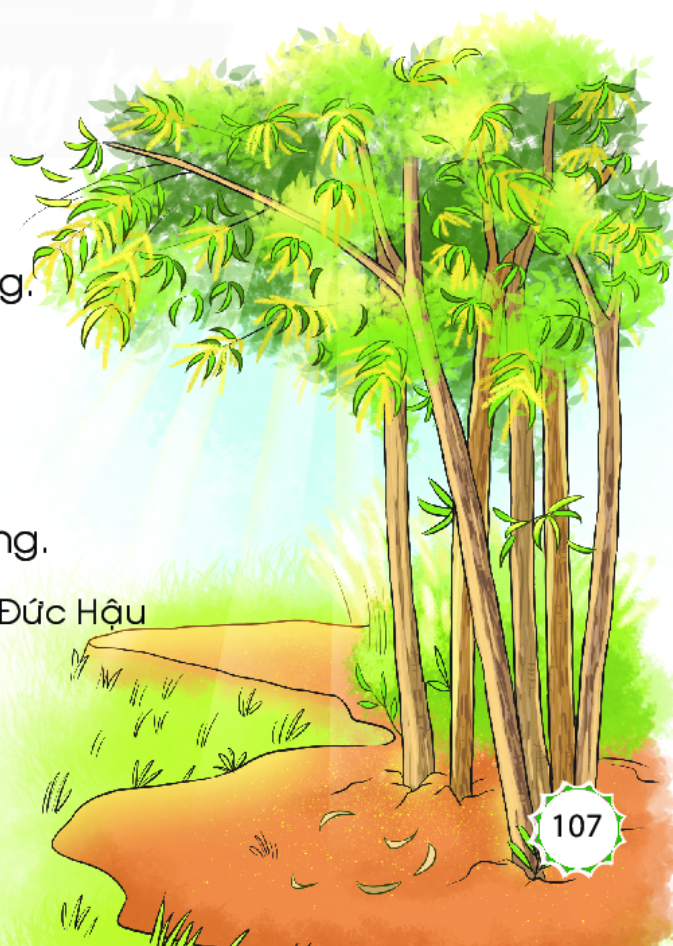
Tiếng chim hót
Ở trong vườn
Vườn xôn xao
Cành lá vẫy
Hoa quả dậy
Cùng tỏa hương.

Tiếng chim hót
Ở bờ ao
Làm cho ao
Rung rinh nước
Gọi cá thức
Mà tung tăng.

Tiếng chim hót
Ở ngoài sân
Rủ về sân
Chăn hoà nắng.

Tiếng chim hót
Khắp mọi nơi
Khiến đất trời
Thêm bừng sáng.

Nguyễn Đức Hậu



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **an, ang**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **an, ang**.

M: tán lá, đường làng



1. Trong bài thơ, tác giả tả tiếng chim hót vào buổi nào trong ngày?
2. Đọc các câu thơ trong bài ứng với nội dung từng bức tranh.



3. Học thuộc hai khổ thơ đầu.



Hỏi đáp với bạn điều em thích ở làng quê.



Chơi trò chơi *Bắt chước âm thanh*.

Ồ... ó...
o...



Cúc cu
cúc cu...





Quan sát bức tranh dưới đây và nói về cảnh vật trong tranh.



Ban mai trên bản

Rừng núi vẫn đang trong màn đêm yên tĩnh. Mọi người còn ngủ ngon trong những chiếc chăn ấm. Bỗng một con gà trống cất tiếng gáy ò ó o. Rồi khắp bản, những tiếng gà gáy nối nhau vang xa. Lũ gà rừng cũng thức dậy gáy te te.

Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp nhà sàn. Trời sáng dần. Ngoài đường đã có bước chân người đi lại. Tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới. Mẹ bảo tôi ăn sáng, chuẩn bị đến trường.

Tôi yêu những buổi ban mai quê mình.

Theo Hoàng Hữu Bội

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ay**, **ây**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ay**, **ây**.

M: máy **cà**y, rừng **cà**y



1. Trong bài đọc, những con vật nào báo hiệu trời sáng?
2. Khi trời sáng, mẹ bảo bạn nhỏ làm gì?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **P**.
- Viết: Phong cảnh quê hương đẹp như một bức tranh.

2. Nhìn – viết

Ban mai trên bản (từ đầu đến ồ ồ ồ).

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **r** hoặc chữ **g**.



★a Đồng Đăng



★uộng bậc thang Sa Pa



★ừng Cúc Phương

(4). Thay hình ngôi sao bằng chữ **l** hoặc chữ **n**.



★ương rẫy



thung ★ũng



đồi ★úi



Nói lời chào hoặc lời xin phép của em với cha mẹ, ông bà theo các gợi ý sau:

- Chào cha mẹ, ông bà để đi học.
- Xin phép cha mẹ, ông bà ra sân chơi.

Cháu chào ông,
cháu đi học ạ.



Bà ơi, cháu xin phép
ra sân chơi ạ.



Viết vào vở một nội dung mà em vừa nói.



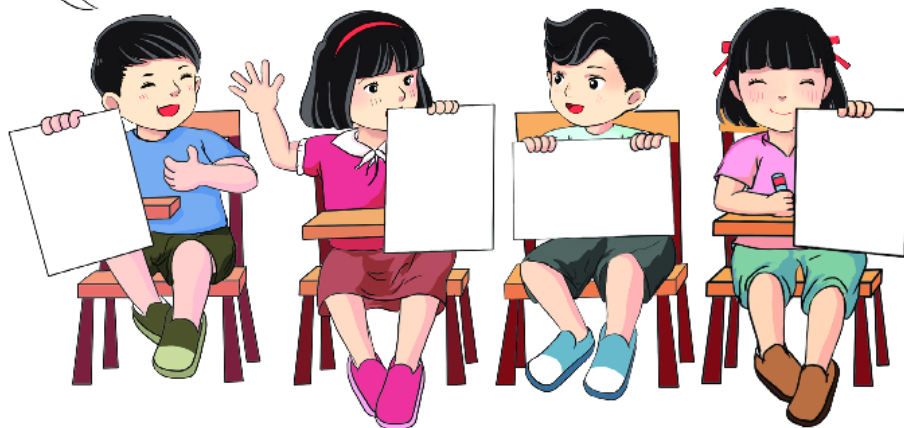
Nói với bạn bài thơ hoặc câu chuyện về làng quê mà em đã đọc.

Tớ đã
đọc...

Bài thơ
tớ đọc...

Mình...

Còn tớ...





Làng gốm Bát Tràng



1. Bức ảnh dưới đây cho thấy người thợ đang làm gì?



2. Kể tên một vài món đồ gốm mà em biết.



Làng gốm Bát Tràng

Làng gốm Bát Tràng nằm ở ngoại thành Thủ đô Hà Nội.

Làng đã có hơn sáu trăm năm tuổi. Ở đây chuyên sản xuất các món đồ gốm dùng trong gia đình như bát, đĩa, ấm, chén,... Làng còn làm các loại đồ gốm dùng để trang trí như tranh sứ, tượng sứ,... Những con lợn đất cho trẻ em đựng tiền tiết kiệm cũng được ra đời từ đây.

Làng gốm Bát Tràng là nơi lưu giữ vẻ đẹp của gốm sứ Việt Nam.

Song Anh

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ôm**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ôm**, **ơ**.

M: bánh **cổ**m, cây **rờ**m



1. Làng gốm Bát Tràng nằm ở đâu?
2. Kể tên hai, ba món đồ gốm được nhắc đến trong bài đọc.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: Q.
- Viết: Quê em có dòng sông trong xanh.

2. Nghe – viết

Làng đã có hơn sáu trăm năm tuổi. Làng chuyên sản xuất các món đồ gốm dùng trong gia đình. Làng còn làm các loại đồ gốm để trang trí.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **s** hoặc chữ **x**.



bãi ★ương rồ**ng**



đồi ★i**m**



dòng ★ông ng**o**ần ng**o**èo

(4). Thay hình ngôi sao bằng vần **uc** hoặc vần **ư**.



hàng râm b★



l★ bìn**h**



con đường kh★ khu**ỷu**



Hỏi đáp về bức tranh em chọn theo các gợi ý sau:

- Bức tranh cho thấy mọi người đang làm gì?
- Việc làm đó diễn ra ở đâu?
- Em sẽ đặt tên gì cho bức tranh đó?

1



2

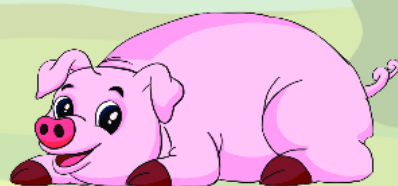
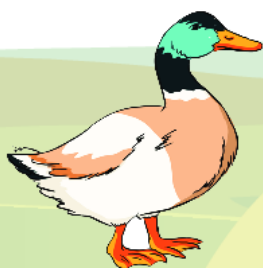


Viết vào vở nội dung ý hai mà em vừa nói.



Giải các câu đố sau:

- | | |
|---|--|
| – Con gì chân ngắn
Mà lại có màng
Mỏ bẹt màu vàng
Hay kêu cạp cạp? | – Con gì ăn no
Bụng to mắt híp
Mồm kêu ụt ịt
Nằm thở phì phò? |
|---|--|



Bài 4

Mong ước của ngựa con



1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Một hôm, ngựa con...



Hôm sau, ngựa cha dắt ngựa con...



Đến khuya, hai cha con...



Trời sáng,...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.



Khi đi dạo phố, em thích nhìn ngắm những gì?



Dạo phố

(Trích)

Chiều nay cuối tuần
Cả nhà dạo phố
Xe chạy vòng quanh
Đường chiều gió lộng.

Em cầm chong chóng
Xoay tít trên tay
Em nhìn mây bay
Lững lờ mái phố.

Cùng mẹ cùng bố
Vào công viên xanh
Và cả gia đình
Ngồi trên xe lửa.

Bé được ngồi giữa
Bố mẹ hai bên
Xe xuống xe lên
Thích ơi là thích!

Nguyễn Lâm Thắng



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **iêu**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **iu**, **iêu**.

M: hát **lúu** lo, **điềuu** khiển giao thông



1. Bạn nhỏ trong bài thơ làm gì khi đi dạo phố với bố mẹ?
2. Khi vào công viên, bạn được chơi trò chơi gì?
3. Học thuộc hai khổ thơ đầu.



Quan sát tranh, cùng bạn nói về nội dung bức tranh theo các gợi ý sau:

- Bức tranh vẽ những ai?
- Họ đang làm gì?



Nói về những gì em quan sát được trong bức tranh dưới đây:





Quan sát bức ảnh, đọc tên bài và cho biết bức ảnh chụp toà nhà nào.



Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh

Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên là Bưu điện Trung tâm Sài Gòn. Đây là bưu điện lớn nhất, lâu đời nhất của Việt Nam. Mỗi ngày, nơi đây đón hàng ngàn lượt khách trong và ngoài nước. Họ đến đây để nhận và gửi thư từ, bưu phẩm hoặc mua đồ lưu niệm. Có người đến chỉ để nhìn ngắm vẻ đẹp của toà nhà. Sáng chủ nhật hằng tuần, học sinh, sinh viên thường vào đây tham quan, chụp ảnh.

Bưu điện Trung tâm Sài Gòn là niềm tự hào của người dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Tú Duyên

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ong**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **ong, ông**.

M: **dòng** người xuôi ngược, **công** trình xây dựng



1. Bài đọc cho biết bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi là gì?
2. Học sinh, sinh viên đến bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh để làm gì?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: R.
- Viết: Rạch Giá là một thành phố biển xinh đẹp.

2. Nhìn – viết

Mỗi ngày, bưu điện đón hàng ngàn lượt khách. Họ đến đây để nhận và gửi thư từ, bưu phẩm. Có người đến để ngắm vẻ đẹp của toà nhà.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **c** hoặc chữ **k**.



★ **ả**ng Hải Phòng



★ **ầ**u Tràng Tiền



bờ ★ **è** Nhiêu Lộc

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



ảo tàng mỹ thuật



ải hội bánh dân gian



ảo phòng triển lãm



Hỏi đáp về bức ảnh em chọn theo các gợi ý sau:

- Bức ảnh chụp cảnh gì?
- Bức ảnh chụp cảnh ở đâu?



Phố cổ Hà Nội



Thành phố Đà Lạt



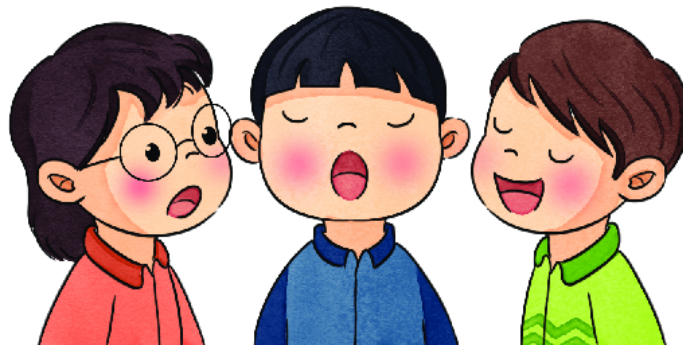
Thành phố Rạch Giá



Viết vào vở tên một bức ảnh mà em thích.



Hát bài *Là măng non Thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Giao).





Em thấy những gì trong hai bức ảnh dưới đây?



Hồ Gươm

Hồ Gươm còn gọi là hồ Hoàn Kiếm. Tên gọi này gắn với truyền thuyết Lê Lợi trả gươm thần sau khi đánh đuổi giặc Minh.

Hồ Gươm nằm ở trung tâm Thủ đô Hà Nội. Nước hồ quanh năm có màu xanh lục. Hồ Gươm có Tháp Rùa, có cầu Thê Húc, có đền Ngọc Sơn. Quanh hồ, những hàng cây hàng trăm năm tuổi bốn mùa toả bóng.

Hồ Gươm là hòn ngọc xanh của Thủ đô Hà Nội.

Màu xanh lục:
giống màu xanh
lá cây.



Bảo Châu

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **uôi**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **uôi**, **ươi**.

M: Tháp Rùa **buổi** sáng, hoa **buổi** trên phố



1. Hồ Gươm còn có tên gọi khác là gì?
2. Tìm từ nói về màu nước Hồ Gươm.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **S**.
- Viết: Sáng sớm, phố xá đông vui, nhộn nhịp.

2. Nghe – viết

Hồ nằm ở trung tâm của thành phố. Nước hồ quanh năm có màu xanh lục. Quanh hồ, những hàng cây hàng trăm năm tuổi bốn mùa toả bóng.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **s** hoặc chữ **x**.



phố núi mùa ★uân



phố biển buổi ★áng



★ân khấu thành phố

(4). Thay hình ngôi sao bằng vần **ươi** hoặc vần **ui**.



hoa t★



l★ bóng đá



khung c★ dệt lụa



Nói về một lần em cùng người thân đi chợ hoặc đi siêu thị theo các gợi ý sau:

- Em và người thân đi chợ hay đi siêu thị?
- Em và người thân đã mua sắm những gì ở đó?
- Em cảm thấy như thế nào khi đến đó?



Viết vào vở một câu em vừa nói.



Chơi trò chơi Gọi tên bức tranh.

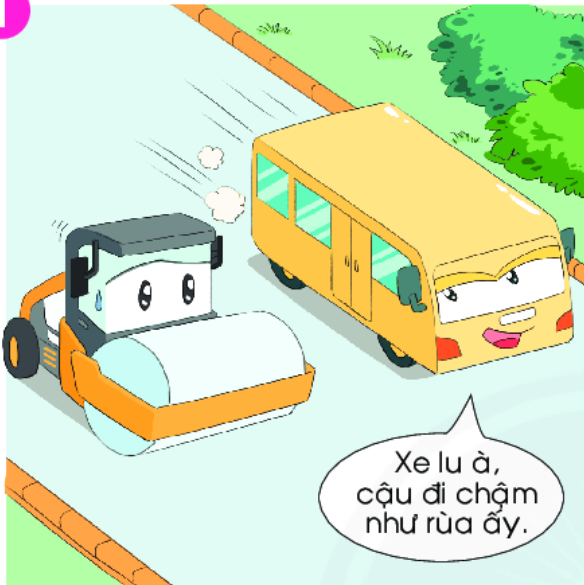




1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.

1



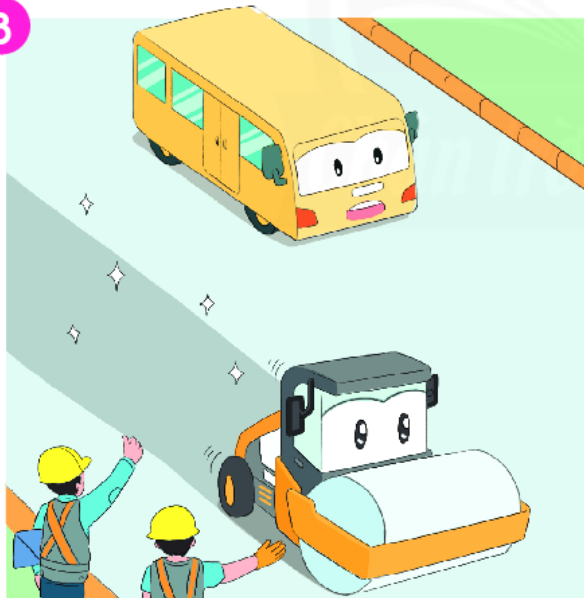
Xe ca và xe lu...

2



Đang chạy, xe ca gặp...

3



Xe ca nhìn thấy...

4



Xe ca nhận ra...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.



Khi được bạn bè hoặc người khác giúp đỡ, em phải làm gì?

Bài
1

Khu rừng kì lạ dưới đáy biển

Quan sát và cho biết tranh vẽ cảnh ở đâu.



Khu rừng kì lạ dưới đáy biển

Thuyền trưởng Nê-mô mời tôi đi xem khu rừng kì lạ dưới đáy biển.

Tôi mặc đồ lặn, mang theo các đồ dùng cần thiết. Tàu lặn xuống biển. Cánh cửa thành tàu mở, tôi bước ra khỏi tàu. Một phút sau, chân tôi chạm đáy biển. Tôi đi dưới độ sâu mấy chục mét. Từng đàn cá sặc sỡ lượn quanh. Rong biển trải thảm dưới chân, giăng ngang trên đầu. Rồi cánh rừng kì lạ hiện ra trước mắt tôi. Cả rừng cây đủ mọi màu sắc hướng thẳng lên mặt nước.

Đã 11 giờ, Nê-mô bảo về tàu, mai đi tiếp. Tôi háo hức chờ tới ngày mai.

Theo Giun-lờ Ven, Nguyễn Đức Vĩnh dịch

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **anh**, **ăn**, **ăng**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **anh**, **ăn**, **ăng**.

M: c**à**nh bằ**ng**, th**ợ** l**ặ**n, cá mậ**p** tr**ắ**ng



1. Bài đọc có những nhân vật nào?
2. Rừng cây dưới đáy biển có gì đặc biệt?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **C**.
- Viết: Tàu đã ra khơi đánh bắt tôm cá.

2. Nhìn – viết

Khu rừng kì lạ dưới đáy biển (từ *Rong biển* đến *mặt nước*).

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**.



cá ★a bô

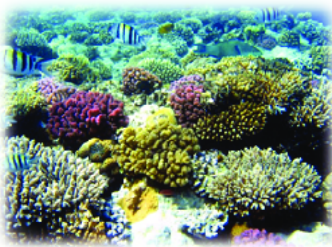


nhà ★àn



★úp đỡ ngư dân

(4). Thay hình ngôi sao bằng vần **an** hoặc vần **ang**.



s★ hô



buổi s★



lướt v★



Quan sát tranh và cho biết:

- Cây hoặc con vật em thích.
- Cây hoặc con vật đó có màu sắc như thế nào?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Em đã đọc câu chuyện gì về biển? Nói với bạn về nội dung mà em đã đọc.





Theo em, bố của bạn gái trong tranh là ai?



Bố ơi,
con muốn
gửi bố...



Thư gửi bố ngoài đảo

(Trích)

Tết con muốn gửi bố
Cái bánh chưng cho vui
Nhưng bánh thì to quá
Mà hòm thư nhỏ thôi.

Ngoài ấy chắc nhiều gió
Đảo không có gì che
Ngoài ấy chắc nhiều sóng
Bố lúc nào cũng nghe...

Bà bảo: Hàng rào biển
Là bố đấy, bố ơi
Cùng các chú, bạn bố
Giữ đảo và giữ trời.

Xuân Quỳnh



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **oai**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **oai, oay**.

M: cá kho**ai**, nhoay nho**áy**



1. Bạn nhỏ trong bài thơ muốn gửi gì cho bố?
2. Đọc khổ thơ cuối và cho biết bố bạn nhỏ làm gì ở ngoài đảo?
3. Học thuộc hai khổ thơ cuối.



Quan sát tranh vẽ bìa sách dưới đây rồi nói với bạn theo các gợi ý:

- Tên cuốn sách.
- Em thấy những gì trên bìa sách?



Vẽ một bức tranh tặng các chú bộ đội và viết tên em dưới bức tranh.



Quan sát tranh và cho biết các chú hải quân đang làm gì.



Nữ hoàng của đảo

Cùng với cây phong ba, bàng vuông mọc nhiều trên các đảo của Trường Sa.

Bàng vuông nở hoa vào ban đêm. Hoa mọc thành chùm. Cánh hoa màu trắng tím, nhụy vàng, đài màu trắng. Quả hình đèn lồng, có bốn cạnh vuông.

Cây bàng vuông không chỉ che mát mà còn tạo cảnh sắc tươi đẹp cho đảo. Vì vậy, bộ đội Trường Sa gọi bàng vuông là *nữ hoàng của đảo*.



Nữ hoàng của đảo:
chỉ loài cây đẹp nhất
trên đảo.



Theo Lê Nam Sơn

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **uông**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **uông, uôn**.

M: hoa **muống** biển, sóng **cuồn cuộn**



1. Cây bàng vuông mọc nhiều ở đâu?
2. Quả bàng vuông có hình dáng như thế nào?
3. Bộ đội Trường Sa gọi cây bàng vuông là gì?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: U.
- Viết: Uống đủ nước giúp cơ thể khỏe mạnh.

2. Nghe – viết

Cây bàng vuông không chỉ che mát mà còn tạo cảnh sắc tươi đẹp cho đảo. Vì vậy, các chú hải quân gọi bàng vuông là nữ hoàng của đảo.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **g** hoặc chữ **gh**.



ốc ★ai



★ẹ xanh



★ặp các chú hải quân

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



chim hai ấu



nơi tránh bão



mỏ neo



Hỏi đáp về bức tranh em chọn theo các gợi ý sau:

- Bức tranh đó vẽ những ai?
- Họ đang làm gì?

1



2



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Hát bài *Em yêu cây xanh* (Hoàng Văn Yến).



Bài 4

Tôm càng và cá con



1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Dưới đáy biển,...



Thấy cá con...



Đúng lúc đó, có một...



Từ đấy, tôm càng...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.



Em sẽ làm gì khi thấy người khác gặp khó khăn?



Nói với bạn việc em có thể làm giỏi nhất.

Bạn giỏi
về gì nhất?



Mình giỏi về...



Chuyện của Nam

Hôm nay, ở lớp chỉ có Nam không tìm được đáp số cho bài toán. Nam rất buồn.

Biết chuyện, ba an ủi:

- Con có thể chưa giỏi Toán, nhưng con đã giỏi môn khác.
- Bơi ọ! – Nam nói ngay.

Ba gật đầu:

– Khi mới bắt đầu, việc gì cũng khó cả. Hồi mới tập bơi, con không dám xuống nước. Nhưng giờ thì sao?

– Con bơi và lặn siêu luôn! – Nam hươ ngón tay cái lên đầy vẻ tự hào.

Ba ngoắc tay Nam và bảo:

– Làm toán cũng vậy. Chỉ cần con cố gắng và chăm chỉ luyện tập, con sẽ làm được thôi.

Phỏng theo Ê-lơ-pốt, Đin-li-ê

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **ươ**, **oăc**, **im**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **im**, **iêm**.

M: quay phim, múa kiếm



1. Vì sao Nam cảm thấy buồn về chính mình?
2. Nam giỏi môn gì?
3. Đọc lời khuyên của ba về việc học toán của bạn Nam.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **Ư**.
- Viết: Ước mơ nào cũng đáng quý, đáng yêu.

2. Nhìn – viết

Khi mới bắt đầu, việc gì cũng khó cả, ta phải vượt khó. Việc giải bài tập môn Toán cũng vậy. Chỉ cần em cố gắng, chăm chỉ luyện tập, em sẽ giải được.

3. Thay hình ngôi sao bằng chữ **ng** hoặc chữ **ngh**.



★iêm túc



★oan ngoãn



biết lắng ★e

(4). Thay hình chiếc lá bằng **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**.



chăm chỉ



dung cảm



suy nghĩ



Quan sát tranh và cho biết:

- Bạn nhỏ trong tranh muốn làm nghề gì?
- Bạn nhỏ đang làm gì để đạt được mong muốn đó?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Hát bài *Hoa tay* (Đậu Kinh Luân).





Mọi người đều khác biệt



1. Hãy cùng bạn hỏi đáp các câu sau:

- Bạn thích ăn món gì nhất?
- Bạn thích đi đâu nhất?
- Bạn thích làm gì vào ngày cuối tuần?

2. Những ý thích của bạn có giống của em không?



Mọi người đều khác biệt

Ai cũng có những điểm riêng. Có người da trắng, có người da đen. Có người to béo, có người bé loắt choắt. Có người thích ăn phở, có người lại thích ăn bún. Có người học giỏi toán, có người lại giỏi bơi. Có người hát hay, có người múa dẻo. Không ai hoàn toàn giống ai. Người ta gọi đó là sự khác biệt.

Sự khác biệt làm cho cuộc sống phong phú hơn.

Theo Worldkids.edu.vn



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **oắt, iết**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **iết, iêc**.

M: viết chữ đẹp, biểu diễn xiếc



1. Tìm hai, ba điểm khác nhau giữa mọi người mà bài đọc đã nêu.
2. Sự khác biệt làm cho cuộc sống thế nào?



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **V**.
- Viết: Vẽ là một hoạt động em yêu thích.

2. Nghe – viết

Ai cũng có những điểm riêng biệt. Có người cao lớn, có người thấp bé. Có người hát hay, múa dẻo. Có người vẽ đẹp. Có người giỏi toán, có người giỏi văn.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **r** hoặc chữ **g**.



★ăng khảnh



tóc ★ợn sóng



dáng người ★ây gò

(4). Thay hình chiếc lá bằng dấu **hỏi** hoặc dấu **ngã**.



làn da trắng **trêo**



khuôn mặt bầu **bình**



bàn tay **mũm mĩm**



Nói về một thói quen tốt của em.

Tớ thường...



Còn tớ thì...



Em có thể nói về các hoạt động như:

- đọc sách
- tập thể dục
- trò chuyện với người thân

- ...



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Hát bài *Trái đất này là của chúng mình* (lời: Định Hải, nhạc: Trương Quang Lục).





Quan sát tranh và cho biết:

- Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?
- Theo em, công việc của bạn nào thú vị nhất?



Ước mơ nào cũng quý

Hôm nay, cô giáo hỏi
Em mơ ước điều gì?
A, câu hỏi hay thật
Không cần phải nghĩ suy.

Bạn muốn làm nhà báo
Bạn mong thành nông dân
Bạn thích làm cô giáo
Bạn ước thành siêu nhân...

Tươi cười cô giáo bảo
Ước mơ quý như nhau
Nhưng các em hãy nhớ
Chăm chỉ phải đi đầu.

Phạm Văn Tĩnh



Tìm trong bài thơ tiếng có vần **uy**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **uy, ui**.

M: chỉ **huy** dàn nhạc, lái máy **ủi**



1. Bài thơ nhắc đến những ước mơ nào?
2. Cô giáo khuyên các bạn nhỏ điều gì?
3. Học thuộc hai khổ thơ cuối.



Đọc từ ngữ dưới mỗi bức tranh và hỏi đáp với bạn về ước mơ.



khám bệnh



lái xe **téc**



ngồi trên **boong** tàu

Bạn muốn
sau này sẽ làm
nghề gì?



Mình muốn...



Nói với bạn về một truyện mà em đã đọc. Lưu ý nói về tên truyện, các nhân vật trong truyện.



1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.

1



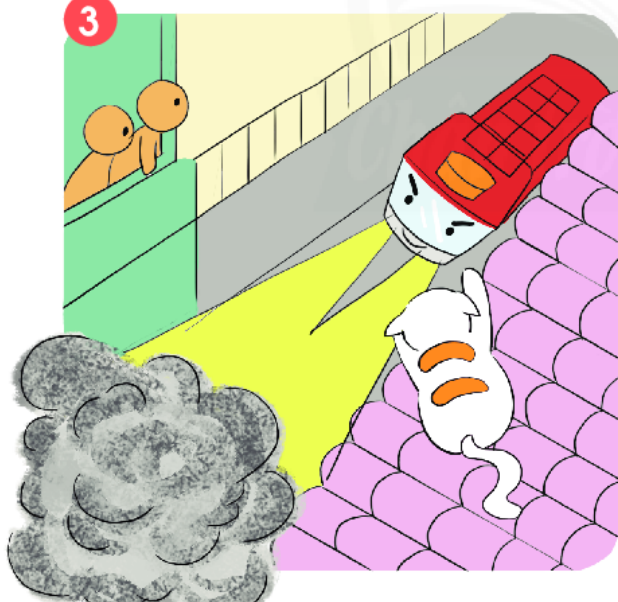
Tí Hon là chiếc xe...

2



Một lần, trong khu phố có...

3



Tí Hon...

4



Mọi người...

3. Kể toàn bộ câu chuyện.



Em cảm thấy thế nào nếu mình nhỏ bé như Tí Hon?



Em thấy những gì trong bức tranh dưới đây?



Buổi học cuối năm

Cả lớp náo nức chờ buổi học cuối năm. Vĩ sau đó, bạn nào cũng được nghỉ hè.

Chích choè liên tưởng:

– Tớ về rừng núi quê hương.

Nhạn bé líu lo:

– Mình sẽ ra biển.

Chào mào reo:

– Tớ về quê ngoại.

Buổi học bắt đầu. Cô giáo sơn ca bảo ve sầu đệm đàn, vành khuyên ngâm thơ. Bỗng bồ câu gù gù thút thít, rồi sáo nâu, khướu con, nhạn bé oà khóc. Cô giáo sơn ca cũng rơm rớm nước mắt. Nhưng rồi cô mỉm cười và bắt nhịp hát *Vui vui hè về, ve ve hè về...*

Thế là cả lớp lại cười tươi và hát véo von.

Thanh An

Tìm trong bài đọc tiếng có vần **iu**, **ui**, **uôi**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **iu**, **ui**, **uôi**.

M: trũ quả, đế trũi, ruộng muối



1. Bài đọc cho biết cả lớp náo nức chờ điều gì?
2. Đọc lời của chích choè, nhận bé, chào mào.
3. Nêu một, hai việc em dự định sẽ làm trong kì nghỉ hè sắp tới.



1. Tập viết

- Tô chữ hoa: **X**.
- Viết: Xuân qua, hè tới, phượng nở đỏ sân trường.

2. Nhìn – viết

Buổi học cuối năm (từ *Buổi học* đến *oà khóc*).

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **s** hoặc chữ **x**.



gọn gàng ★ạch sẽ



múa hát ★ay sưa



★ếp sách đẹp

(4). Thay hình ngôi sao bằng vần **âc** hoặc vần **ât**.



vẽ quả g★



đoạt giải Nh★



nh★ tạ



Nói với bạn về một buổi học em thích theo các gợi ý sau:

- Em học những môn nào trong buổi học đó?
- Buổi học đó có gì vui?



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



Hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một* (Phạm Tuyên).





Quan sát tranh và cho biết các bạn nhỏ đang làm gì.



Gửi lời chào lớp Một

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!

Chào bảng đen, cửa sổ
Chào chỗ ngồi thân quen
Tất cả! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.

Chào cô giáo kính mến
Cô sẽ xa chúng em...
Làm theo lời cô dạy
Cô sẽ luôn ở bên.

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!



Hữu Tưởng

Theo ***Ma-rút-xi-a đi học,***

Ép-ghê-nhi Su-oác,

Khánh Như dịch

Tìm trong bài thơ tiếng có vần **ut**, **ước**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **ut**, **ước**, **ướt**.

M: hộp **bút**, cái **thước**, cầu **trượt**



1. Chia tay lớp Một, bạn nhỏ chào ai và chào những gì trong lớp?
2. Theo em, bạn nhỏ sẽ làm gì để cô giáo "luôn ở bên"?
3. Học thuộc hai khổ thơ cuối.



Nói với các bạn theo các gợi ý sau:

- Điều em nhớ nhất khi học xong lớp Một.
- Điều em nói với thầy, cô dạy lớp Một khi em lên lớp Hai.



Giải câu đố sau:

Mùa gì phượng đỏ rực trời,
Ve kêu ra rả khắp nơi rộn ràng?





1. Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?



2. Kể tên hai kì nghỉ của học sinh mà em biết.



Kì nghỉ hè của em

Sau chín tháng học tập, em và các bạn được nghỉ hè.

Trong kì nghỉ hè, em sẽ được vui chơi, dự trại hè, học bơi, đọc sách,... Em còn được về quê thăm ông bà, đi du lịch cùng cha mẹ. Em cũng có thể học một môn năng khiếu.

Nghỉ hè cũng là dịp em có thời gian giúp cha mẹ làm việc nhà. Em tập rửa chén đĩa, lau dọn nhà cửa, học nấu ăn.

Kì nghỉ hè bổ ích sẽ giúp em vào học lớp Hai tốt hơn.



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **au**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **au**, **ao**, **ua**.

M: bổ **cau**, thổi **sáo**, bắt **cua**



1. Nêu tên ba, bốn hoạt động được bài đọc nhắc tới.
2. Kể tên hai hoạt động em muốn được thực hiện trong kì nghỉ hè.



1. Tập viết

– Tô chữ hoa: **Y**.

– Viết: Yêu bạn, kính thầy, em chăm chỉ học.

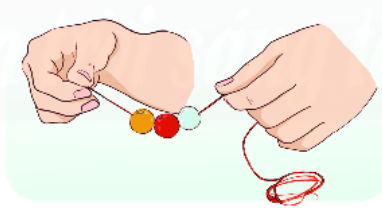
2. Nghe – viết

Trong kì nghỉ hè, em sẽ được vui chơi, dự trại hè, học bơi, đọc sách, học nấu ăn. Em còn được về thăm ông bà, đi du lịch cùng cha mẹ.

(3). Thay hình ngôi sao bằng chữ **s** hoặc chữ **x**.



học bơi ★ **ải**



★ **âu** hạt



thả diều ★ **áo**

4. Thay hình ngôi sao bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**.



★ **eo** hạt



hái quả ★ **âu**



hát đồng ★ **ao**



Hỏi đáp về bức tranh em chọn theo các gợi ý sau:

- Bức tranh có những ai?
- Họ đang làm gì?
- Em có thích làm việc đó không?

1



2



3



4



Viết vào vở nội dung em vừa nói.



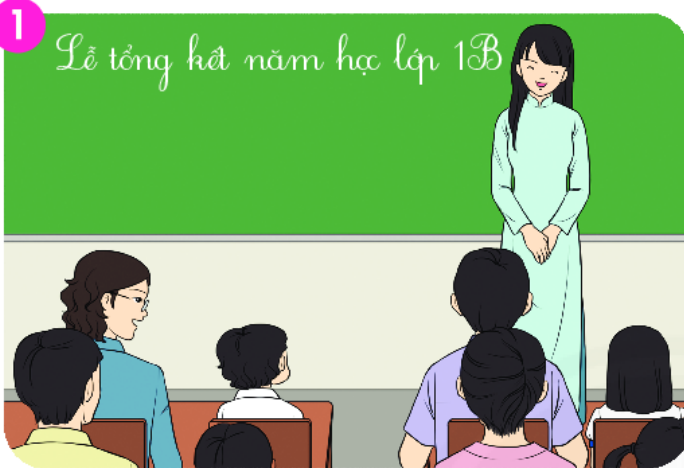
Em đã đọc bài thơ hoặc câu chuyện gì về mùa hè? Nói với bạn về nội dung mà em đã đọc.





1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.



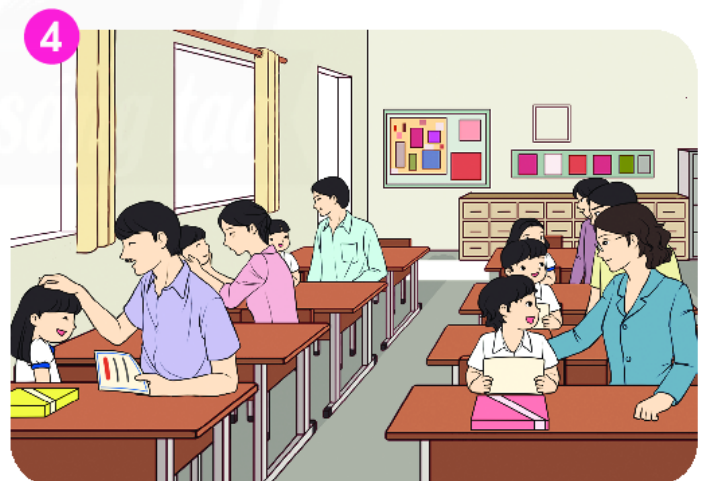
Cuối năm, cô giáo...



Cô thông báo...



Cô gọi từng bạn...



Các bạn và phụ huynh...

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Em có thích được cô giáo khen tặng giống như các bạn lớp 1B không?



Em vẽ tranh

Hôm nay em cầm bút
Vẽ tranh tặng ông bà
Nét xiên là chiếc lá
Nét khuyết là cánh hoa.

Nét thanh xanh đồng cỏ
Nét đậm vẽ đàn trâu
Nét lượn êm sóng vỗ
Nét gập nối nhịp cầu.

Nét cong là chiếc võng
Ru hời cả giấc mơ
Từ trên trang giấy nhỏ
Em vẽ thành bài thơ.

La Khê

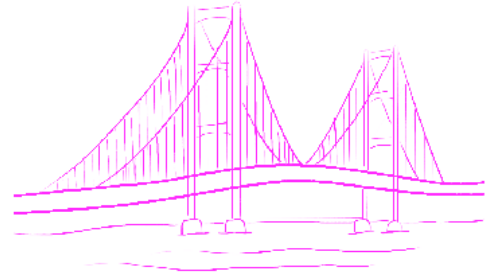
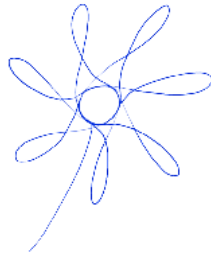
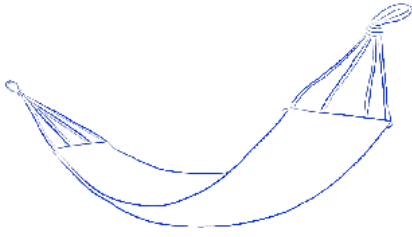


Tìm trong bài thơ tiếng có vần **anh, uyêt, oa**.

Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **anh, oanh, iên, uyên, uyêt, oa**.



1. Bạn nhỏ trong bài thơ vẽ tranh tặng ai?
2. Đọc các câu thơ trong bài ứng với nội dung từng bức tranh sau:



3. Học thuộc hai khổ thơ em thích.



1. Nói câu phù hợp với tranh minh họa bài thơ *Em vẽ tranh*.
2. Giới thiệu với bạn về gia đình em theo các gợi ý sau:

- Nhà em có mấy người?
- Đó là những ai?



1. Nghe – viết

Em vẽ tranh (hai khổ thơ cuối).

2. Thay hình ngôi sao bằng chữ:

- c hoặc k
cây hạt ★uờm rau ★àng cua chim gõ ★iến
- g hoặc gh
cái ★ế đôi ★uốc ★ánh nước
- ng hoặc ngh
lẳng ★e ★ước nhìn ★iêng đầu

3. Chọn từ ngữ dưới đây để viết vào vở tên của từng biển báo.

Lối thoát hiểm, Cấm xả rác bừa bãi





Nụ hôn của kiến mẹ

Kiến mẹ có một đàn con. Tối nào, kiến mẹ cũng ôm hôn từng đứa con và nói:

– Con ngoan, mẹ yêu con.

Suốt đêm, kiến mẹ không được ngủ. Thấy vậy, bác cú mèo bèn chỉ cho kiến mẹ một kế tuyệt hay. Trước khi đàn con đi ngủ, kiến mẹ hôn những chú kiến con ở hàng ngoài cùng. Những chú kiến này xoay qua hôn chú bên cạnh và thầm thì:

– Mẹ gửi nụ hôn cho em đấy.

Cứ thế, lũ kiến con hôn chuyền nhau. Kiến mẹ có thể ngủ mà vẫn hôn được cả đàn con của mình.

Theo **Chuyện của mùa hạ**



Tìm trong bài đọc tiếng có vần **oan**, **uyêt**, **oai**, **oay**, **uyên**.

Tìm ngoài bài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần **oan**, **oang**, **uyêt**, **oai**, **oay**, **uyên**.



1. Hãy kể tên các con vật được nhắc đến trong bài.
2. Bác cú mèo đã chỉ cho kiến mẹ điều gì?
3. Đọc lời kiến con ở các bóng nói trong tranh minh họa.



1. Nghe – viết

Kiến mẹ có một đàn con. Tối nào, kiến mẹ cũng ôm hôn và chúc các con ngủ ngon. Đàn kiến con rất ngoan và rất yêu quý mẹ. Chúng cũng rất yêu thương nhau.

2. Thay hình ngôi sao bằng chữ:

– d hoặc gi

hướng ★ương

★âu tây

★àn nho

– tr hoặc ch

★ống thuyền

đánh ★ống

chăn ★âu

3. Viết vào vở câu em nói trong mỗi trường hợp sau:

- Chào mẹ của bạn khi em đến nhà bạn chơi.
- Cảm ơn mẹ đã tặng cho em một cuốn sách hay.





Cá heo biết cứu người

Cá heo sống dưới nước. Thỉnh thoảng, chúng vẫn phải ngoi lên mặt nước để thở.

Cá heo biết chăm con. Cá heo con có thể tự mình nổi lên mặt nước. Nhưng khi cần, cá heo mẹ vẫn dùng mõm đẩy con lên. Nó luôn chú ý bảo vệ con khỏi bị cá dữ tấn công. Cá heo cũng có thể nhận thấy sự sợ hãi của con người khi họ gặp nạn.

Nhờ những thói quen và khả năng trên mà cá heo cứu được rất nhiều người.

Theo khoa học.com

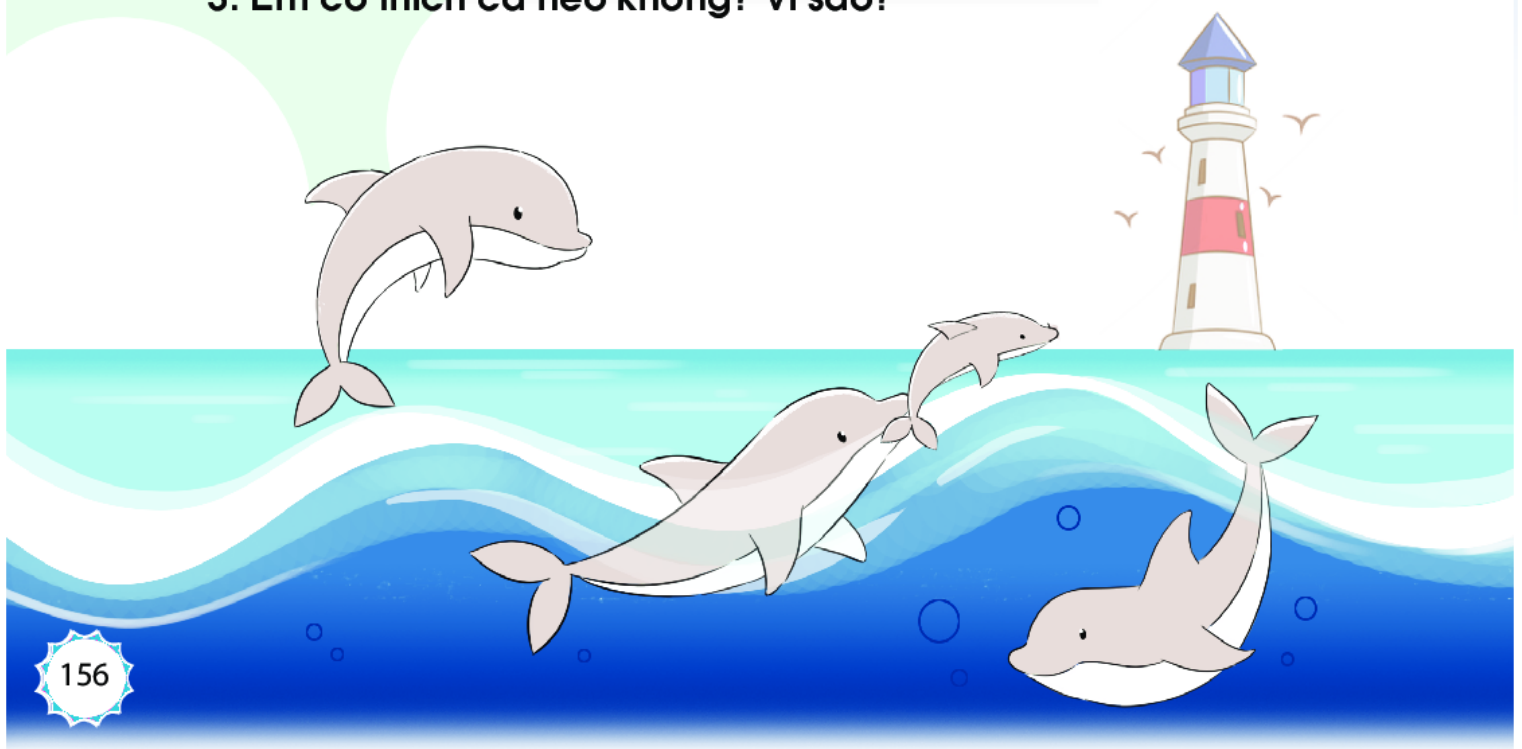


1. Bài đọc trên viết về điều gì? Hãy chọn ý đúng.

- a. Cá heo sợ hãi khi gặp người.
- b. Cá heo là một loài cá dữ.
- c. Cá heo biết cứu người.

2. Tìm và đọc các câu cho thấy cá heo biết chăm con.

3. Em có thích cá heo không? Vì sao?





Trao đổi với bạn về một truyện em đã đọc. Chú ý nói về:

- Tên truyện.
- Các nhân vật có trong truyện.
- Nhân vật em yêu thích nhất.



1. Nghe – viết

Cá heo biết chăm sóc và bảo vệ con. Cá heo có thể nhận thấy sự sợ hãi của con người khi họ gặp nạn. Nhờ thế cá heo cứu được rất nhiều người.

2. Thay hình ngôi sao bằng từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu sau:

- Đoạn văn em vừa viết có ★ câu.
- Chữ đầu câu em viết ★.
- Cuối câu có dấu ★ câu.

3. Thay hình ngôi sao bằng:

- chữ **l** hoặc chữ **n**

thảo ★ uận

★ uớt sóng

đua thuyền ★ an

- vần **un** hoặc vần **ung**

b ★ riêu

kh ★ ảnh

hoa s ★

4. Viết vào vở câu em nói trong mỗi trường hợp sau:

- Xin phép mẹ cho em xem phim hoạt hình.
- Cảm ơn bố đã mua đồ chơi cho em.
- Xin lỗi bạn vì lỡ làm bạn ngã.



A. ĐỌC THÀNH TIẾNG MỘT ĐOẠN TRONG TRUYỆN SAU:



Chú quạ thông minh

Tìm nước uống

Một hôm trời nắng to, quạ khát nước đến khô cả cổ. Nó bay mãi để tìm nước uống mà chưa tìm thấy. Tuy mệt, nhưng quạ không nản. Bỗng quạ thấy một cái bình to ở dưới gốc cây phía trước. Nó lập tức bay tới rồi sà xuống.



Thấy bình nước

Đến nơi, quạ mới biết bình nước có cái cổ cao, miệng nhỏ. Nước chỉ có ở phần đáy bình. Quạ tìm mọi cách để có nước uống. Nhưng nó vẫn không uống được. Trời mỗi lúc một nắng, nóng hơn. Mỗi lúc quạ một khát nước hơn.

Chưa uống được



Quạ cảm thấy mệt hơn lúc chưa thấy bình nước. Nó vẫn không nản. Nó cố sức xô cái bình đổ, để cho nước chảy ra. Quạ xô mãi, bình vẫn không đổ. Không bỏ cuộc, quạ lại tìm cách khác. Nó nghĩ: “Chẳng lẽ mình lại thua cái bình?”.

Uống nước



Nhìn ra xung quanh, bỗng quạ thấy mấy hòn sỏi ở gần đấy. Mắt quạ sáng lên. Nó kêu to: “Quạ... quạ... quạ...” vẻ mừng rỡ. Rồi nó gắp từng hòn sỏi thả vào bình. Một lát sau, nước từ từ dâng lên gần miệng bình. Quạ tha hồ uống.

Theo La Phong-ten

B. ĐỌC BÀI SAU RỒI THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU BÊN DƯỚI:

Vui chơi không phải là vô ích

Đến giờ chơi, học sinh các lớp đều ra sân. Nhóm nhảy dây, nhóm nhảy lò cò, nhóm đá cầu, nhóm bịt mắt bắt dê. Khắp sân trường đầy tiếng nói, tiếng cười.

Có một cậu bé vẫn ngồi lại trong lớp. Cậu đang chăm chú đọc sách. Thầy giáo bèn đến bên cậu, thầy hỏi:

– Sao con không ra sân chơi?

Cậu trả lời:

– Thưa thầy, con nghĩ đi học phải chăm chỉ học, không chơi đùa ợ.

Thầy nói:

– Chăm học là rất tốt. Vui chơi cũng rất cần. Nếu con chỉ học bài mà không nghỉ chút nào, sẽ bị mệt mỏi. Phải có học và có vui chơi thì việc học mới tốt hơn.

Theo **Quốc văn giáo khoa thư**

1. Đánh dấu ✓ vào ô vuông trước ý em chọn.

a. Đến giờ ra chơi, các bạn học sinh làm gì?

☐ ra sân chơi ☐ ngồi đọc sách ☐ tập thể dục

b. Cậu bé không ra sân chơi cùng các bạn vì cậu nghĩ rằng:

☐ chơi đùa sẽ mệt ☐ phải chăm học ☐ cần giữ lớp

c. Thầy giáo đã khuyên cậu bé cần phải:

☐ chăm chỉ học ☐ học tốt hơn ☐ học và vui chơi

2. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Vì sao vui chơi không phải là vô ích?

C. VIẾT:

1. Nghe – viết

Có người trồng lúa, ta mới có cơm để ăn. Có thợ xây, thợ may, ta mới có nhà để ở, áo quần để mặc. Mọi vật ta dùng đều nhờ người làm mà có.

Theo **Quốc văn giáo khoa thư**

2. Chọn chữ thích hợp thay vào ô vuông.

- | | | | |
|----------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| – c hoặc k: | cây <input type="text"/> ối | tìm <input type="text"/> iếm | hạt <input type="text"/> ê |
| – g hoặc gh: | <input type="text"/> an dạ | <input type="text"/> i chép | <input type="text"/> ép vắn |
| – ng hoặc ngh: | <input type="text"/> ệ sĩ | tắc <input type="text"/> ễn | bà <input type="text"/> oại |

3. Chọn từ ngữ dưới đây để viết vào vở tên của từng biển báo.

Cấm bơi lội, Sàn trơn trượt dễ bị ngã



4. Viết vào vở từ ngữ hoặc câu phù hợp với nội dung của bức tranh dưới đây:



D. NGHE ĐỌC TRUYỆN VÀ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU SAU:

Gấu con chia quà

Gấu con được bác voi cho một giỏ táo.

Về nhà, gấu con chọn những quả táo thơm nhất biếu bố mẹ. Còn lại hai quả, gấu con lấy quả to hơn đưa cho em. Gấu em vui, gấu con cũng vui theo.

Theo Thái Chí Thanh



Dựa vào truyện vừa nghe, hãy đánh dấu ✓ vào ô vuông trước ý em chọn.

1. Ai cho gấu con giỏ táo?

☐

bác voi

☐

gấu mẹ

☐

gấu bố

2. Gấu con chia táo cho những ai?

☐

bác voi, bố mẹ

☐

bố mẹ, gấu em

☐

gấu em, bác voi

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

	Trang
B	
bài	7
bài đọc	7
bài thơ	14
C	
câu	39
câu chuyện	31
câu thơ	36
chữ	27
D	
dấu hỏi	27
dấu ngã	27
dòng thơ	15
Đ	
đoạn	34
đoạn văn	157
K	
khổ thơ	33
N	
nhân vật	37
T	
tiếng	27
truyện	19
từ ngữ	27
V	
vần	27

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: VÕ THỊ THU CẨM – NGUYỄN THỊ THU TRANG

Biên tập mỹ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ – BÙI THỊ NGỌC LAN – HOÀNG CAO HIỀN

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH – BÙI THỊ THANH TRÚC

Sửa bản in: VÕ THỊ THU CẨM – LÊ THỊ THẢO

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH



Bản quyền © (2020) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 1 – TẬP HAI

Mã số: G2HH1V002M20

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 06-2020/CXBIPH/8-1602/GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập 1: 978-604-0-19578-4

Tập 2: 978-604-0-19579-1